



Trường Đồng Khánh Huế với sinh hoạt văn học nghệ thuật

Nhân dịp lễ Hai Bà Trưng, Trường Nữ Trung Học Đồng Khánh Huế đã tổ chức một cuộc triển lãm hội họa, nữ công gia chánh tại phòng khách tiết Trường. Cuộc triển lãm mở cửa từ ngày 12.03. đến hết ngày 14.03.1970. Ngoài ra nhà Trường cũng tổ chức hai buổi văn nghệ tại rạp Hưng Đạo (Nhà hát lớn Huế) vào lúc (9 giờ 30) sáng và 15 giờ chiều ngày 15.3.1970. Mục đích của 2 buổi tổ chức theo lời giáo sư trưởng ban và Bà Tổng Giám Thị là để giúp đỡ học sinh nghèo, gây quỹ học đường, sửa sang lại Trường ốc, giúp đỡ thương bệnh binh, góp phần trùng tu Cố Đô Huế.

Về triển lãm hội họa, có trên dưới 100 bức tranh của các nữ sinh từ đệ thất đến đệ nhất được trưng bày. Với những nét vẽ mới lạ, màu sắc chìm như đất, tím, đen các nữ sinh Đồng Khánh đã ghi lại một vài phong cảnh Huế, Nữ sinh Huế trong Công Viên, một vài chân dung bằng hữu. Những bức tranh này đã nói lên những cái nhìn rất nữ tính, rất học trò: Cái tâm tình của Huế: Bình thản trầm lắng và buồn man mác. Những nét vẽ mang sắc thái của một Đồng Phương hiền thực, của một tiết nối xa xưa, của một hy vọng tràn trề, một bay nhảy trẻ thơ. (Số 17 Có Vinh Ngân Đệ Tứ). Bên cạnh những bức chìm rất tĩnh, có những bức tươi vui sáng láng của một Thiên Đường mộng ước, của những ta áo dài trắng, trên con đường 18, thước leo vui kết mộng dọc đường (Số 44 của Có Ngõ Anh Đào Đệ Tam). Ngoài ra còn có những bức của các cô:

Đỗ thị Đông (Đệ Tứ)—Nguyễn thị Quế (Đệ Ngũ)—Ngô anh Hoa (Đệ Ib)—Nguyễn thị Mùi (Đệ Tứ) là những bức tranh đáng đề ý. Số bán tranh được vào khoảng dưới 10 bức. Đây là một điều khích lệ. So với những cuộc triển lãm hội họa của các Học Sĩ tên tuổi, số lượng tranh bán được như vậy thật hiếm có.

Ngoài ra quan khách còn được thưởng ngoạn những con Búp Bê xinh xắn, màu sắc sắc sỡ, và những bức theo lồng tuyệt đẹp đặc biệt có thêm một đoàn con gái cầm tay nhau quay quần, nói lên cái vui tươi hồn nhiên, nhí nhảnh của những nữ sinh qua nghệ thuật khâu kim lượn vải rất công phu tài tình.

Năm trong chương trình kỷ niệm Hai Bà Trưng sáng ngày 15-03-1970 vào hồi 19 giờ 30 một buổi ca vũ nhạc kịch đã được khai diễn tại rạp Hưng Đạo. Với một số khán giả vô cùng đông đảo. Mở đầu hợp ca trường ĐK trình diễn hai nhạc khúc, ca tụng gương tranh đấu của 2 Bà, dưới sự điều khiển của một giáo sư Trường Quốc Gia Âm nhạc Huế. Tiết mục thứ 3 là một vũ khúc mang tên: *Tình yêu tôi*, với nhạc của một bài Dân Ca phổ thông. Sau vũ khúc này không khí được ấm lại trong nhẹ nhàng thoải mái trong tiếng hát Minh Nguyệt (Đệ I) với nhạc phẩm *Nếu Mãi Mai Em Sẽ Qua Đồi* của Phạm Duy. Trong một tư thế bình thản, dễ thương, Nguyệt đã làm say mê khán giả với giọng ca ngọt ngào, tuyệt diệu. Một giọng ca mộng ước của trời xanh, mây trắng ngoài cõi vườn ĐK nhưng là một tiếng hát học trò được mùi hương thơm của một sừng mù sương trên cầu Trường Tiền con đường Lê Lợi. Tiết mục tiếp nối chương trình là hoạt cảnh *Công Chúa Ngủ Trong Rừng* câu chuyện thần tiên xa xưa của Tây phương được các nữ sinh diễn tả lại với một nghệ thuật khá vững vàng trong điệu nhạc Valse.

Nhạc bản bắt đầu Chinanight đến trong một vũ điệu mang tên *Tô Châu Dạ Vũ* 10 nữ sinh với y phục Trung Hoa đã diễn tả lại một đêm Dạ Vũ Thành Tô Châu. Sau đơn ca *Cho Tôi Được Một Lần* do một nữ sinh trình bày, một vũ khúc dân tộc mang tên *Ngày Mưa* của lớp Đệ ngũ trình diễn. Trong y phục phụ nữ miền Bắc, các em nữ sinh Trường ĐK đã đưa khán giả từ bộ Thị Thành đi về miền Quê trong chốc lát xem lại những cô thôn nữ ra đồng gặt lúa, gieo mạ, một cảnh tượng thanh bình yên vui của Đất Nước mà bây giờ chiến tranh đã hầu như cướp mất.

Một giọng ca cao vút, ngời ngời và chân chó, triển vọng của một Thái Thanh năm mười năm sau xuất hiện sau vũ khúc này. Đó là cô Thanh Tuyền với tình khúc *Kiếp Nào Có Yêu Nhau* thơ Hoài Trinh, nhạc Phạm Duy. Tiếng hát của Tuyền, tiếng hát đi lên và cao vút như cánh bay, một tiếng hát khó tìm thấy, phong độ vô cùng.

Một diễn tích trong kho tàng lịch sử văn hóa Việt Nam sau đó được trình bày qua hoạt cảnh Hòn Vọng Phu. Có thơ và nhạc phụ đệm, thơ do một nữ sinh ngâm rất độc đáo.

Nhạc Nặng một nhạc phẩm của Xuân Lôi được trình bày sau đó bởi một nữ sinh. Một giọng ca tự nhiên, già dặn bình tĩnh như một ca sĩ lành nghề. Sau đó là Vũ Khúc Hoa Đăng, một vũ khúc cổ truyền của xứ Huế. Trong bóng tối của nhà hát lớn, những ánh đèn cây lung linh như những vì sao xuất hiện, qua nhạc đệm Phố Buồn của Phạm Duy. Các nữ sinh đã nhẹ nhàng chuyển một cách tài tình diễn tả lại những nét đẹp của một đêm Hoa Đăng trong thời kỳ Vua Chúa còn ngự trị, trên hai bàn tay xinh xắn. Khán giả đã hoan hô hết mình với vũ khúc cổ truyền này.

Bức màn nhưng đó lại khép kín, một âm thanh buồn nổi lên cùng với sự xuất hiện của em Hương Thị Trại qua nhạc phẩm nổi tiếng của Y Vũ và Nhật Ngân. *Tôi Đưa Em Sang Sông*. Giọng hát của Trại còn non nớt nhưng rất nhẹ nhàng. Đã làm cho khán giả buồn lây với nhạc phẩm mà cô là không một người con trai nao lòng là trong cuộc.

Xem tiếp trang 12

DƯƠNG TRÚ LA

THOISU nghe thuật

NHÀ KỸ NGUYỄN
XIN NÓI LẠI

Trên KH. một số trước đây chúng tôi có loan tin nhà Kỹ nguyên mở một "kỹ nguyên mới", qua lời của một người rất có uy tín; nay lại chính người ấy, — khổ quá — nói lại là: quá có nhà phát hành đến thương lượng với giá đó, nhưng nhà Kỹ nguyên nhất định từ chối. Chúng tôi dù chưa tận mặt nhà Kỹ nguyên để biết thực hư ra sao, vẫn đính chánh lại tiền này cho nhà kỹ nguyên. Vì có lý đâu, khổ cực thì nhà xuất bản chịu, mà hưởng thì nhà phát hành hưởng. Chà quá lâu được.

HOA SĨ
NGUYỄN TRUNG
MỞ QUÁN

Có người cho biết — cũng lại có người, khổ ghê — Hoa sĩ Nguyễn Trung từ khuya đã mở quán nhạc, mà anh em có biết đâu. Nay mới hay là đêm 20-3-70. Nguyễn Trung và Phạm Phú Phụng sẽ trình diễn: Đêm hát nhạc tiền chiến qua các ca sĩ Hồng Vân, Mai Hân, Ngọc Giao, Đỗ Tuấn. Anh em khoái tìm những phút thoải mái sau bao nhiêu ngày vất vả nên đến đây cho vui, nhớ sở lại túi tiền coi có bị thuế kiểm ước móc chưa đó.

NĂM TRÊN
GIƯỜNG BỆNH
ĐÔI ĐƯA CON
TÌNH THẦN

Nói về viết sử có lẽ ai cũng nghĩ đến cụ Trần trọng Kim với cuốn *Việt Nam sử lược* xuất bản từ năm 1945. Và sau đó có lẽ phải kể cụ Phan Khoang là người viết sử thứ hai được giới tham khảo chú ý về sự sưu khảo và tài liệu của cụ.

Hiện cụ đã trên 60, và đang hấp hối trên giường bệnh, trong khi đó một nhà xuất bản đang cho lên khuôn cuốn *Việt sử đang trong*. Hy vọng cụ sẽ nhìn thấy đứa con tinh thần trước khi cụ từ giả ánh sáng trái đất (nếu chuyện này có xảy ra).

Không lâu, cụ Phú Đức đã liệt giường mà còn lên Bác sĩ đi sửa chữa bản thảo. Ôi, các cụ làm việc đến con cháu phải ngã mũ chào.

2 NHIEP ẢNH GIA
V.N CHIẾM GIẢI
NHIEP ẢNH QUỐC TẾ
ĐẠI HÀN

Nói đến đoạt giải nhiếp ảnh là người ta nghĩ ngay đến siêu nhiếp gia Nguyễn ngọc Hạnh, trung tình làng, may quá lần này thì không.

Người đoạt huy chương vàng của giải này là nhiếp ảnh gia Trần đại Quang với bức ảnh "Chiến sĩ". Và

huy chương đồng về tay nữ nhiếp ảnh gia Nguyễn thị Huỳnh Nga với bức ảnh "Lên đồi".

Cuộc triển lãm Nhiếp ảnh quốc tế kỳ II tại Đại Hàn được tổ chức từ 15-3 tới 21-3-70 tại Trung Tâm Báo chí Hán Thành.

It ra lâu lâu cũng phải "đổi vai chánh" một tí trong làng nhiếp ảnh chớ. Mong may.

THƠ NHẠC
"QUÊ HƯƠNG VÀ MÙA XUÂN"
TẠI DALAT

Hôm Chủ nhật 8-3-1970 vừa qua; Anh Em Sinh Viên Đại học Đà Lạt tổ chức "Đêm Thơ Nhạc", với Chủ đề Quê Hương Và Mùa Xuân tại Giảng đường Trường Đại học Văn Khoa.

Trong phần Văn Ngôn gồm có: thơ: Đinh Hùng, Trần Huyền Ân, Nguyễn Sa, Nguyễn Tường Văn, Trần Tuấn Kiệt, nhạc: Phạm Duy, Vũ Thành An, Trịnh Công Sơn, Phạm Thế Mỹ.

Đặc biệt trong phần Thơ do Các giọng chân thành, rung cảm của: Lê Nhật Văn, Quách Hoàng, Tôn Nữ Bích Thư, Nguyễn Tường Văn diễn ngâm.

Đêm thơ nhạc Chủ đề này được sự tham dự đông đảo của Anh Chị Em Sinh Viên và Quý Văn Nghệ Sĩ Tỉnh nhà với tinh thần cởi mở, đầy phấn khởi.

VÕ PHIÊN
"ĐU" ĐẠI HÀN

Nhà văn Võ Phiến, cây bút có cái nhìn vào văn chương rất dí dỏm trên Khởi Hành, năm vừa qua gặp nhiều bất lợi, ế chế. Có lẽ để bù trừ lại, nên năm nay tác giả "Đêm xuân trăng sáng" làm một nhát sang Đại Hàn đề "Thương Hoài Ngày Năm". Hy vọng sau chuyến đi này nhà văn Võ Phiến sẽ cho đọc giá Khởi Hành thưởng thức nhiều cái nhìn thật là ngoạn mục.

PHONG SỰ
VỀ HỘI HỌA
SĨ TRẺ

Nghe đồn một nữ kỹ giả Mỹ đề nghị với hai Hoa sĩ Nguyễn Trung và Trịnh Cung, đề viết một phóng sự về Hội Họa Sĩ Trẻ V.N. Điều này chắc chắn là hoan nghênh lắm rồi. Ai cũng biết Họa sĩ trẻ xứ ta có rất nhiều chọn tài nhưng thiếu may mắn để cho người biết tên. Điều này cần phải nói — mà chắc là các bạn trong Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam không bao giờ quên được là cái trụ sở nằm ở góc đường Lê thánh Tôn bị đứt. Tớ, nay mỗi khi muốn triển lãm, anh em đều phải chạy nhờ Hội Văn Hóa Pháp. Kề cũng buồn cho hội họa xứ mình thật.

QUẦN THẮNG BỜM
TỪ GIẢ AM THÂM

Phong trào ngâm thơ ở các quán được hâm rộ như hôm nay, có lẽ khởi đầu tiên là do từ quán Thăng Bờm mà ra (hậu thân của quán Văn). Còn nhớ thời gian trước đây, mỗi tối thứ Sáu đều có một buổi họp mặt văn nghệ rất hào hứng.

Bỗng hôm rồi gặp anh Tô đình Sự, anh này cho biết theo lời anh chủ quán "Thăng Bờm" thì vì vụ phổ xá sao đó, nên quán Thăng Bờm phải tạm đóng cửa một thời gian. Tuy nhiên anh chủ quán vẫn hứa hẹn

sẽ mở lại một ngày gần đây, nhưng chắc phải ở một địa điểm khác. Có đi Anh em đang nóng lòng.

MUỐN BIẾT

“SINH HOẠT LÚA SÀ” THÌ CÓ SƠN NAM

Trước đây K.H. có loan tin nhà Bút đang cho lên khuôn thi phẩm Lúa Sà Miền Nam của nhà thơ Kiên Giang. Nay được biết thi phẩm này đã in xong và sẽ phát hành trong tháng 3-70 này.

Như lời đã hẹn, tác giả sẽ tổ chức một buổi dạ tiệc diễn ngâm “Lúa Sà Miền Nam”. Và cũng trong dịp này nhà văn Sơn Nam sẽ nói về nếp sinh hoạt của “Lúa sà”.

Các bạn trẻ, nhất là những bạn trẻ từ bé đến lớn chỉ sống ở thành thị rất nên đến để nghe và biết “Lúa sà” ra sao? Ai chớ Sơn Nam nói thì chắc không thể nào sai được. Nhưng, chưa biết hôm nào tác giả “Quê hương thơ ấu” mới chịu cho các bạn hăm mộ nghe đây?

LƯU NGHỊ

VÀ SÁCH NHÌ ĐỒNG

Đề ý đến món ăn tinh thần cho thiếu nhi Việt Nam, thì chắc chắn có rất nhiều nhà văn Việt Nam đề ý, nhưng thực hiện thì chẳng mấy ai làm. Bởi một lẽ rất dễ hiểu là khó lòng in qua các lò làm sách nhi đồng theo lối xưa cấp.

Ấy vậy mà nhà văn Lưu Nghi, rất “gân” nên quyết tung “chương” sách nhi đồng xây dựng tinh thần thiếu nhi Việt Nam. Hoàn hảo nhà văn Lưu Nghi một phát trước và chúc anh thành công vượt những “cái lờ” sách nhi đồng quái đản kia.

CÓ LẼ ĐÃ ĐẾN LÚC NÊN VUI CƯỜI...

CHO KHOAI

Còn nhớ năm trước đây, tác phẩm được xem best-seller của Việt Nam là cuốn “Cẩm đàn bà” của Đặng Trần Huân, đã in đến lần thứ ba, và bán cũng hết sạch. Giới “amàn” văn nghệ muốn “kiếm ăn”, chợt nghĩ: phải chăng vì quá đau khổ bởi cuộc sống, bởi chiến tranh... người ta không thích ngồi nghiêm ngâm đọc nữa, mà thích “giải trí” bằng những “amàn ăn” cười cho... khoai.

Vừa rồi được biết họa sĩ H.M. tức Đình Hiền, một cây vẽ hí họa có “cái” của nước Giao chỉ, đang ký cốp, gom tất cả những tranh của anh đã vẽ và đăng trên các báo lại, để in thành một ấn sách.

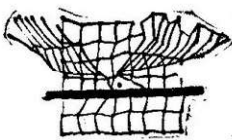
Cười đã khoai... mà lại có hình bên cạnh nữa thì khoai biết cỡ nào sẽ “in” đi. Đón xem.

Y SĨ TIỀN TUYẾN ĐANG LÊN KHUÔN LẠI CÒN ĐƯỢC DỊCH RA HOA VẪN

Trước đây K.H. đã có loan tin, tác phẩm về nhi Giải Văn học Nghệ Thuật, Y sĩ Tiền Tuyến của Trang Châu đang lên khuôn. Nay được biết rõ hơn, tác phẩm này do nhà Đường Sáng mua tác quyền và sẽ xuất bản ngay mai.

Trong khi đó, chúng tôi lại được tin hai nhật báo Hoa ngữ xuất bản ở Chợ lớn là tờ Hoa Văn và Thành Công, đang thương lượng với Trang Châu để dịch y sĩ Tiền Tuyến ra Hoa Văn. Kể đó cũng là một chuyện đáng vui cho nhà văn An Nam. Nhưng nghe đâu hơi “kẹt” một ít đồng tiền là hai nhật báo này chỉ xin dịch “niên pho”. Quả tình kẹt thiệt, mà “chủ ba” nghĩ lại một chút “lì” (đi), để “chủ ba” chút coi cho được coi...

TÚ KỂ



CÙNG BẠN BÀN CHUYỆN VỢ CON

— Thế nào mày, bạn hỏi,
Lấy vợ thôi chờ chi?
Ta cười khinh khỉnh đáp:
Lo gì, thân nam nhi!

Nam nhi dù có ẽ
Ê thôi cũng không sao!
Theo mày tao lấy vợ
Phải lấy hạng người nào!

— Khó gì, theo tao nghĩ
Nên lấy gái nhà giàu!
Tình yêu giờ nhảm nhí
Tiền bạc lên hàng đầu.

Có tiền thêm hạnh phúc
Không tiền hạnh phúc tan
Không tiền đừng văn nghệ
Văn nghệ là tro than

— Ôi thôi, nghe mày nói
Có vẻ chán tình yêu!
Có vẻ như thằng đối
Lăn lóc kinh nghiệm nhiều!

— Nghe đi, tao nói thật
Lấy vợ giàu ăm thân
Sống giữa thời vật chất
Đừng nói chuyện tình thần!

— Không được bạn vàng ơi
Vợ giàu: sướng! Đúng rồi
Nhưng thân mình nô lệ
Mất cả tự do thời!

Mà chắc gì hạnh phúc
Chơi với Mỹ từ lâu!
Rút tĩa nhiều bài học
Sao bạn vẫn tham giàu?

• ĐẶNG TRẦN HUÂN

KỊCH KHÔNG ĐỐI THOẠI

Nhiều người cho rằng kịch tác gia Samuel Beckett được tặng giải văn chương Nobel năm 1969 là một nhà văn kỳ cục. Nhưng một số người khác lại cho Beckett là một thiên tài, độc đáo có lối viết lạ, khác hẳn các nhà văn khác.

Lạ thì điều đó chắc chắn rồi. Vì nhật báo Observer có loan tin Samuel Beckett vừa viết xong một đoạn kịch dài nửa phút tên là Hơi thở (Breath).

Vở kịch không có nhân vật mà cũng không có đối thoại.

Chỉ ít ngày sau, khi báo phát hành tòa soạn nhận được thư của một độc giả tên, G. Roberts ở Anh viết rằng:

“Tôi rất xúc động khi nghe Beckett mới viết một vở kịch không có nhân vật. Về phần tôi, tôi cũng vừa hoàn thành một vở kịch không có nhân vật.”

Khung và thuộc về. Hoa phẩm hình vuông mang tên là Gió (wind).

Thời xin các cha! Vẽ và viết như thế thì khi thường ngoạn khán giả chắc phải ngửi.

Cứ theo đà này của các nhà văn, nhà họa lớn thì có ngày dần ông làm tình sẽ chẳng cần tới đàn bà. Và nói một cách văn chương hôm nay thì đó là làm tình đơn phương, và nói theo văn chương bình dân thì đó là... Viết ra không được, ông Beckett ạ!

LẠI HỒI KÝ

Theo sự tiết lộ của báo Washington Post, thì bà Jacqueline Onassis, cựu đệ nhất phu nhân Hoa kỳ đương kim vợ nhà tỉ phú Aristotle Onassis, đang bị một tư soạn viết một cuốn hồi ký về đời bà.

Hiện nay Jacqueline đang tham khảo các tài liệu riêng của bà như nhật ký, cảm tưởng, thư từ v.v...

Chắc chắn hồi ký của Jacqueline sẽ có nội dung khác xa cuốn sách do cô thư ký riêng của bà viết về đời bà trước đây.

TUYỂN TẬP TRANH VUI CƯỜI

Nhà xuất bản Planète (Pháp) đã và đang đều đều cho ấn hành những tuyển tập để giúp các độc giả ít thì giờ có thể thưởng thức những tác phẩm hay mà đỡ mất công tìm kiếm trong những rừng sách bẽ bộn. Miễn là “gu” của bạn hợp với “gu” của nhà xuất bản.

Trong chương trình của nhà này ta thấy các tuyển tập truyện cười, tuyển tập truyện tranh, tuyển tập truyện tình nhục dục, tuyển tập truyện giết nhau, tuyển tập truyện rừng rợn v.v...

Nghe cũng có vẻ hấp dẫn lắm. Và bây giờ chúng ta hãy thử tình cờ lật một tuyển tập ra xem có hợp với “gu” Giao chỉ của chúng ta chăng?

Đây là Tuyển Tập Tranh Vui Cười (Les Chefs d’Oeuvre du Dessin d’Humour) ấn hành năm 1968. Sách rất đẹp, khổ vuông, bìa carton có bọc plastic, dày khoảng 500 trang in toàn giấy croquis tốt.

Sau một bài tựa của Jacques Sternberg, 46 họa sĩ bắt đầu tung hoành sở trường khôi hài của mình. Các họa sĩ được xếp đặt theo thứ tự A,B,C. Bắt đầu là họa sĩ Barbe, cuối cùng là Tim. Ở giữa có một vài tên quen như Bosc, Chaval, Morez, Tetsu; Trez, nhưng cũng có khá nhiều tên lạ như Desclofeaux Kerleroux, Lob, Nirka, Pim, Wolinski v.v...

Nghe đâu một họa sĩ Việt Nam có được mời tham dự tuyển tập này nhưng ông đã từ chối vì nhà xuất bản Planète chỉ trả ông một giá đặc biệt là... rẻ hơn giá biểu ấn định chung cho cách pha sikhác trong tuyển tập.

Nội dung Tuyển Tập Tranh Vui Cười ra sao? Thú thật, không hiểu vì đốt nát, vì khó tính, hay vì quá xót xa tiếc 1300 đã bỏ ra mua sách mà kẻ viết bài này sau khi xem hết 500 trang tranh chỉ mỉm cười được độ 4 hay 5 lần.

Đề tự ăn ulti phần nào, xin kể lại một trang tranh mà tôi đã mỉm cười trong số 4 hay năm lần kể trên.

Trang này gồm 12 tranh nhỏ do Bosc vẽ. Bức tranh đầu vẽ một người mập chỉ tay khoe với một người ốm: “Lâu đài của tôi” Bức thứ hai nhân vật mập lại khoe: “Cối xay máy của tôi” Bức thứ ba tới bức thứ mười một ông mập lần lượt khoe với ông gầy: “Con chó của tôi, xe hơi của tôi, trang trại của tôi, đồng lúa của tôi, gia súc của tôi, hồ tắm của tôi, bồn cỏ của tôi, vợ đẹp của tôi, người hầu của tôi, hồ tắm của tôi”. Bức tranh thứ 12 tới lượt ông gầy khoe Ông đứng lại tụt quần, cúi khom xuống rồi nói với ông mập: “Mông của tôi!”



SÁCH BÁO MỚI

HOA NANG.— Thơ Thi Vũ, An Tiêm tái bản. Sách dày 82 tr, hai bìa. Tựa của Quách Tấn, cảm tác của Phạm Công Thiện. Lần in thứ nhất do Hoa Nang ở Paris 1966.

Một tập thơ ấn loát mỹ thuật

HIẾN CHƯƠNG GIÁO DỤC. Luận thuyết của giáo sư Kim Định. An Tiêm xb. Sách dày 156 tr giá 150 đ. Sách gồm 12 chương và một phụ trương, bàn về các vấn đề giáo dục V.N.

ĐÌNH GIÓ HỮU.— Hoàng Hải Thù, phóng tác Watheing Hips của Emily Brontë. Sách gồm 2 quyển mỗi quyển dày trên ba trăm trang. 270 đ. Bìa đẹp, do Chiêu Dương vẽ.

Bộ sách nổi tiếng của một nữ tác giả Anna đã được vào chung.

TIẾNG ĐỘNG.— Đặc san của Đ. do Sư Phạm Sĩ số 1, dày 80 tr, trình bày gọn nhẹ, mỹ thuật; với bài về của các giáo sư Trần Văn Tấn, Phạm Văn Quang, Dương T. Hồng và các bạn Nguyễn Văn Đình, Đào Trường Phúc, Vương Văn...

HENRY MILLER: SUY TƯỞNG VỀ KINH NGHIỆM VIẾT

Henry Miller nằm trong truyền thống Emerson — Whitman: Văn chương mang nặng tính chất tự truyện và đầy ắp viễn tượng vũ trụ. Ông là một nhà văn Minh triết (Wisdom Writer), văn chương của ông ở giữa văn chương và kinh thánh. Như thi sĩ Karl Shapiro viết. Ông không muốn viết như một nhà văn, nhưng như một con người tự điều lệ trong lòng thực tại. Ông nói về Thực Tại và đề tài tối thượng của ông, là giải thoát. «Tôi yêu tất cả những gì trôi chảy» Henry Miller nhắc lại câu nói của Milton. Ông yêu: dòng sông, ông cống, phún xuất thạch, tinh dịch, sữa, máu, mặt, nước tiểu, chữ nghĩa, câu văn. «Tôi yêu tất cả những gì trôi chảy, ngay cả những giọng kinh nguyệt mang đi những trái trứng hư.» (Tropic of Cancer). Tất cả những gì trôi chảy đó là hình ảnh vận hành của thế giới. Và Henry Miller, do đó, cũng muốn viết như thế giới chảy trôi: «Tôi muốn chữ nghĩa của tôi trôi chảy đồng cách mà thế giới chảy trôi, một vận hành truôn uốn qua vô lượng chiều, trục, xứ sở, phong thổ, trạng huống.» (I Would like my words to flow along in the same way that the world flows along, a serpentine movement through incalculable dimensions, axes, latitudes, climates, condition — The Wisdom of the Heart). Và quả thực ông viết ào ào như thác đổ; một bút pháp bất chấp tự vưng, văn phạm, tu từ pháp; một bút pháp đột khởi, trực tiếp, văn vũ, lời nổn. Tuy nhiên, ông không thủ đắc bút pháp đó ngay từ lúc khởi nghiệp. T.ái lại, ông có «tất cả mọi tật xấu của một người học thức»: xếp đặt hèn gach nọ lên hòm; gach kia trước khi đập đổ đã: cả dễ lắng nghe tiếng nói của riêng mình dần trôi hồng triệu chữ trên giấy trước khi viết được một chữ đích thực, chính thức, «mọi móc từ chính ruột gan» mình lên. Qua bài «Suy Tưởng về Kinh Nghiệm Viết» trích trong cuốn «The Wisdom of the Heart» dưới đây, độc giả sẽ thấy bằng cách nào, hay đúng hơn, bằng những thất bại đau đớn nào Henry Miller khởi đầu đi vào lãnh vực nghệ thuật với «không một chút tài năng rõ rệt nào, một người viết hoàn toàn, bất tài, vụng về, miệng lưỡi dính chặt, hầu như tê liệt vì sợ hãi và nhút nhát» lại trở thành một bậc thầy, một trong ba hay bốn nhà văn quan trọng nhất như Lawrence Durrell nhận định. N.H.H

NGUYỄN HỮU HIỆU GIỚI THIỆU

ĐỂ trả lời một người phỏng vấn, Knut Hamsun có lần đã nói rằng, ông viết để giết thì giờ. Tôi nghĩ rằng đầu ông có thành thật khi khẳng định như vậy đi chăng nữa, ông cũng vẫn lừa dối mình. Viết, như chính cuộc đời, là một cuộc du hành khám phá. Cuộc phiêu lưu này là một cuộc phiêu lưu siêu hình: nó là một cách đến gần cuộc đời một cách gián tiếp, thủ đắc một vũ trụ quan toàn diện thay vì bán phần. Nhà văn sống giữa những thế giới thượng đẳng và hạ đẳng: hẳn đi trên đường đi cuối cùng chính hắn trở thành con đường. Tôi bắt đầu trong hỗn mang và bóng tối tuyệt đối, trong một vùng lầy hay đầm lầy ý tưởng, cảm xúc và kinh nghiệm. Ngay cả bây giờ tôi không hề coi tôi như một nhà văn theo nghĩa thông thường của anh ta. Tôi là một người kẻ truyền đời hẳn, một quá trình càng ngày càng có vẻ vô hạn khi tôi tiếp tục tiến tới. Tựa một cuộc cách mạng thế giới, nó vô tận. Nó là một sự lộn trong ra ngoài, một cuộc du hành qua những chiều X. với kết quả: nơi nào dọc đường khám phá người ta phải kẻ không quan trọng cho bằng chính việc kẻ lữ. Chính đặc tính này về mọi nghệ thuật cho nó một mẫu sắc siêu hình, nhắc nó ra khỏi không gian và thời gian và đặt nó vào trung tâm hay phối hợp nó và trong toàn thể tiến trình vũ trụ. Chính đặc điểm đó về nghệ thuật «có tính cách trị liệu»: ý nghĩa, sự vô mục đích, vô biên.

Từ lúc mới bắt đầu, tôi hầu như đã ý thức sâu xa rằng không có mục đích nào cả. Tôi chẳng hề hy vọng ôm ấp toàn thể bao giờ mà chỉ đem vào mỗi một đoạn, mỗi một công việc, cái cảm thức về toàn thể trong khi tôi tiếp tục đi tới, với vì mỗi ngày tôi đào sâu thêm và sâu thêm vào lòng đời, đào sâu thêm và sâu thêm vào quá khứ và tương lai. Cùng với sự bơi lội đào không cùng, một lòng xác tín vĩ đại hơn đức tin hay lòng tin tưởng phát triển. Tôi càng ngày càng trở nên lãnh đạm với thân phận tôi, như một nhà văn, và càng ngày càng tin chắc vào định mệnh tôi như một con người.

Tôi bắt đầu chuyên cần nghiên cứu bút pháp và kỹ thuật của những người tôi đã thần phục và tôn sùng ngày xưa: Nietzsche, Dostoevski, Hamsun và ngay cả Thomas Mann, người mà ngày nay tôi loại bỏ đi như một tay thợ khéo, một tên làm gach, một con lừa hay một con ngựa chơ đồ hăng hái. Tôi bắt chước mọi bút pháp trong niềm hy vọng tìm

thấy chìa khóa của sự bí ẩn đầy vẻ viết cách nào. Cuối cùng đi tới một kết cục tẻ ngắt, một nỗi thất vọng và tuyệt vọng mà ít người biết tới, bởi không có sự chia cách giữa chính bản thân tôi như một nhà văn và tôi như một con người: thất bại như một nhà văn có nghĩa là thất bại như một con người. Và tôi đã thất bại. Và tôi đã ý thức được rằng tôi không là gì cả — còn tệ hơn không là gì cả — một lượng âm. Chính tại điểm này, giữa biển Sargasso chết chóc, nếu có thể nói, như vậy, mà tôi thực sự bắt đầu viết. Tôi viết ào ào, liệng tất cả mọi thứ xuống biển, ngay cả những thứ tôi yêu thích nhất. Hốt nhiên tôi nghe thấy chính tiếng nói của tôi, tôi phấn khởi: chính bởi nó là một tiếng nói riêng biệt, xuất sắc, độc đáo nâng đỡ tôi. Tôi bắt cần nếu những điều tôi viết có thể bị lờ đi. Hay và dở bắt khởi tự vưng của tôi. Tôi nhảy song phi vào lãnh vực thẩm mỹ, vô luân thường, vô đạo lý, vô dụng của lãnh vực nghệ thuật. Chính cuộc đời tôi trở thành một tác phẩm nghệ thuật. Tôi đã tìm thấy tiếng nói, tôi lại tròn đầy như xưa. Kinh nghiệm này giống hệt như điều chúng ta đọc liên quan tới cuộc đời của những kẻ sơ Thiển. Sự thất bại to lớn của tôi tựa như sự toát lược kinh nghiệm của chúng loại: tôi trở nên rõ đại với kiến thức, ý thức được sự hư ảo của tất cả, đập phá tất cả trở nên thất vọng rồi khiêm tốn, đoạn tôi lao ra khỏi vô cùng có hữu, để khôi phục lại chân thân. Tôi phải đi tới miệng vực đoạn nhảy vào bóng tối.

Bây giờ tôi nói về thực tại, nhưng tôi biết không có cách nào chiếm hữu nó trừ phi bằng cách viết. Tôi học ít và có thể hiện nhiều hơn: tôi học bằng một vài cách khác, bi ẩn hơn. Càng ngày tôi càng thủ đắc đặc ân trực khởi. Tôi phát triển khả năng tri giác, thấu hiểu, phân tích, tổng hợp, xếp loại, thông đạt, diễn tả tất cả ngay lập tức. Yếu tố cơ cấu của sự vật càng ngày càng sẵn sàng tự phát hiện trước mắt tôi. Tôi tránh xa những cách diễn tả minh bạch làm sẵn: Sự huyền bí tăng lên cùng với sự đơn giản hóa gia tăng. Điều tôi biết càng ngày càng có khuynh hướng trở nên bất khả biểu lộ. Tôi sống trong xác tín, một sự xác tín không lệ thuộc vào chứng lý hay đức tin. Tôi hoàn toàn sống cho tôi, không một chút ích kỷ hay vị kỷ. Tôi sống đến tận cùng phần đời tôi và như vậy (khuyến khích sự phối

hợp của sự vật. Tôi tán trợ sự phát triển, mở mang, bành trướng và thoái hóa của vũ trụ, mỗi ngày và bằng mọi cách. Tôi cho tất cả những cái tôi phải cho đi, một cách tự nguyện, và lấy nhiều chừng nào tôi có ăn vào. Tôi là một vương tử và đồng thời một tên hải tặc. Tôi là cung thiên xướng, bản sao tinh thần của cung Thiên Bình chêm vào Hoàng Đạo nguyên thủy bằng cách tách Trinh Nữ khỏi Bọ Cạp. Tôi khám phá thấy rằng có nhiều chỗ trên thế giới cho tất cả mọi người — những chiều sâu liên không gian vĩ đại, những vụ trụ tự ngã vĩ đại, những đảo vắng lai, cho bất cứ ai đạt tới cá tính. Trên bề mặt, nơi những cuộc chiến đấu lịch sử bùng nổ, nơi tất cả mọi sự đều được diễn dịch bằng danh từ tiền tài và thế lực, nơi có thể chen chúc đầy ắp, nhưng cuộc sống chỉ bắt đầu khi người ta tự để mình rút xuống khỏi bề mặt, khi người ta chấm dứt tranh chấp, lặn xuống và biến mất khỏi tầm mắt. Bây giờ tôi có thể không viết một cách dễ dàng như viết: không còn bất cứ một sự cưỡng ép nào nữa, không còn bất cứ một phương diện trị liệu nào cho nó nữa. Bất cứ việc gì tôi làm đều được làm bởi nguồn hân hoan trào vọt đích thực: Tôi cho những trái cây của tôi rụng rơi như một cây chín mùi. Điều quảng đại độc giả hoặc nhà phê bình làm cho nó không liên can gì tới tôi. Tôi không thiết định những giá trị: tôi gạn lọc khỏi trong và bồi dưỡng. Không còn gì hơn nữa. Trạng thái lãnh đạm bay bổng tuyệt vời này là một sự phát triển luận lý của cuộc sống tự kỷ trung tâm. Tôi sống hết những vấn đề xã hội bằng cách chết đi: vấn đề đích thực không phải là sống hòa thuận với hàng xóm láng giềng của mình hoặc góp phần vào sự phát triển của xứ sở mình mà là khám phá ra định mệnh của mình, là tạo dựng cuộc sống hòa điệu với cái nhịp hướng tâm sâu thẳm tròn vo của vũ trụ. Là có thể dùng danh từ một cách hiển ngang, là dùng danh từ tâm-hồn, là bán đi những sự vật «tinh thần» — và là lãnh tránh những định nghĩa, những sự cách diện, những bằng chứng, những bòn phạn. Thiên đang ở khắp mọi nơi và mọi nẻo đường, nếu người ta tiếp tục theo đuổi đủ xa, đều dẫn tới. Người ta có thể đi tới bằng cách trở lui và rồi đi ngang đoạn đi lên rồi đi xuống. Không có sự tiến bộ: chỉ có sự vận hành, di chuyển miên viễn, di vòng quanh, xoay tròn ốc, vô tận. Mỗi người có một phận riêng: mệnh lệnh duy nhất là đeo đuổi nó, là cam chịu nó, bất kể nó dẫn mình tới đâu.

Tôi không có máy may ý tưởng nào về những cuốn sách tương lai của tôi, ngay cả một ý tưởng về theo một cách trực tiếp. Những đồ biểu và chương trình của tôi là một thứ hướng dẫn mỏng manh nhất: tôi loại bỏ chúng theo ý muốn, tôi sáng chế, bóp méo, làm biến dạng, nối lảo, thổi phồng, phóng đại, đảo lộn và trộn lẫn tùy theo tính bất thường chi phối tôi. Tôi chỉ nghe theo bản năng và trực giác của tôi. Tôi không biết gì trước. Tôi thường hạ bút ghi những điều chính tôi cũng không hiểu ắt áp gì cả, an nhiên trong cảm thức rằng sau này chúng sẽ trở nên minh nhiên và có ý nghĩa đối với tôi. Tôi tin vào con người đang viết, chính là tôi, nhà văn. Tôi không tin vào chữ nghĩa, thấy kẻ dù được nối kết bởi người khéo léo nhất: tôi tin vào ngôn ngữ, là một cái gì ở trên chữ nghĩa, là một cái gì chữ nghĩa chỉ cho một ảo tưởng bất tương ứng về nó. Chữ nghĩa không hiện hữu một cách biệt lập, trừ trong đầu óc, những học giả, nhà ngữ nguyên học, ngữ học gia, v.v... chữ nghĩa tách khỏi ngôn ngữ là những sự vật chết, và không sản ra một bí ẩn nào. Một người được phát lộ trong bút pháp hẳn, ngôn ngữ mà hẳn sáng tạo cho chính hắn. Với người mà tâm thanh tịnh tới tin rằng mọi sự đều trong suốt như gương, ngay cả những nguyên bản bí truyền nhất. Vì đối với người như thế này, sự huyền nhiệm luôn luôn có đó, nhưng sự huyền nhiệm không huyền bí, nó có tính cách luận lý, tự nhiên, được sắp đặt và được mặc nhiên chấp nhận. Lãnh hội không phải

(Xem tiếp trang 16)

LẦN gặp nhỏ chiếc mũ từng nhét vào vai đứng nhích chân ra, bước khỏi bậc thềm khuất mắt dưới mái hiên, nói trống, thôi tao đi. Tôi yên lặng điều thuốc cong queo còn lại gần lên môi tìm lửa hút, và cái vỏ không ném ra xa. Lần thò tay vào túi quần bên vế phải rút chia cho tôi một gói thuốc mới chưa xé và miếng diêm quẹt. Thuốc Pallmall. Vỏ thuốc đỏ bầm như một khối máu đã đông đặc. Cánh cửa gỗ phía trước vẫn khép im. Tôi lấy khăn nhỏ lau qua trán, dọc xuống hai bên má, xuống cổ. Mồ hôi thấm ướt một phần chiếc khăn. Từ trong vách vải nhàu nát, ướt nhem đỏ, mùi hôi đất cát từ cả tuần ứ lại, tỏa ra nồng nồng thân quen. Chợt mơ hồ nghe như có tiếng động sau cửa. Tôi đứng im nghe ngóng, thoáng sợ hãi. Lần vẫn đứng yên. Cánh cửa bất động. Những giòng chữ in trên ván gỗ thùng đạn tháo ra còn rõ nét đứt rời chấp nối xiêu vẹo. Trên thành cửa, miếng kẽm sơn xanh, hàng chữ màu vàng hư rách: gia đình tôi không chứa chấp Việt cộng, không liên lạc... và con số kế tiếp vào đó, dưới hàng chữ: 92/3 BC. Bên bức cửa cái bao tạ dựng gạo âm ứn đục đồng như một xác chết bị bom dội vui trong đất mới kéo lên. Khoảng hiên trắng ciment loang lổ. Lần thúc mũi giày vào thềm cơ hồ theo một điệu nhạc nào đó, âm thanh nặng nề và xa, chiếc bóng vẩy quanh chân động dấy theo. Tôi hít một hơi khoái dài, búng mẩu thuốc cháy cở xuống cạnh gót giày Lần. Hơi khói như mừng ngọt cả lồng ngực. Tôi đưa tay áo dụi ngang qua mắt, bức bối.

Không có một tiếng động nào bên trong cả. Sao thế? Tôi nhỏ nước bọt nhìn theo con hẻm dài ngoằn, hút khuất vào nhà cửa chập chùng đang xa, giữa nắng chói quánh. 1 giờ 30. Nắng đỏ xuống trên hàng triệu hàng tỷ mái tôn mái gỗ lồi lõm san sát, bầu chụp lấy nhau, bần thủ, tôi tắm. Với những tân nhạc cải lương mi nhè phờ phờ ông già con nít lính tráng đàn bà chữ thề cười nói kêu la. Đứng trước, khu phố lớn của bọn Tàu quay lưng lại. Vùng hồ rộng nước ửng đen, nhảy nhua bọt bèo cắt dài phía sau. Hai năm. Có gì thay đổi không. Có còn gì nữa không? Khung cửa mới, căn nhà cũ, con số, tấm bảng, Lan, anh Trúc, thằng Cận... Tôi lại đưa tay áo dụi ngang mắt, đem gói thuốc Lần mới chia cho xé nát.

— Tôi gặp chỗ nào?

Tôi gần điều thuốc lên môi, đốt lửa, thở một hơi khoái dài. Lần lờng khùng quẹo lại. Hẳn đã nhét cái mũ vào áo. Khoảng vải trên bụng phình ra, nắng soi rõ những đường vân vện.

— Cỡ 5 giờ, tao lại đây.

— 5 giờ. Thế mày không tìm nhà chị mày?

— Tìm. Sao không?

— Sao 5 giờ lại đây?

— Ma 5 giờ chiều hay 5 giờ khuya?

— Gì thế?

— Cho ta đợi.

— Đ mẹ.

Đôi môi đen bầm dày kịch của Lần mấp máy, tiếng chữ thoát ra cộc cằn, cặp mắt một mí ngược lên nhìn chăm chăm. Tròng mắt đỏ ngầu quá nhỏ so với khuôn mặt tròn ứ, khốn nạn. Mồ hôi lấm tấm trên vầng trán bụi đất, lớp da lăm nhăm nhiều mụn dầy cộm lên. Hình như không có một tình cảm nào có thể phát hiện ra ở đó được. Đôi mắt chăm chăm lý lộn, đỏ. Mắt lươn. Một con lươn điên bò giữa đồng cát bỏng. Vui cũng chừng đó, lớp da dày, đôi môi thâm, mấp máy, vầng trán thấp nhún lại câu

NGUY
NGŨ



NGOÀI
CỬA

xám, đ mẹ. Buồn cũng chừng đó, đ mẹ. Đ mẹ khi các em gái ea sĩ hát sĩ, học sinh học trò, mẹ Mỹ, hậu phương đầu từ dưới phố theo trực thăng lên căn cứ mang mùa xuân cho các anh. Đ mẹ khi bị thương, tay bưng máu chảy, khi bạn bè chết, Việt cộng chết, Mỹ dội bom lăm, radio loan tin đảo chánh hụt, cách mạng thành công, ông Hồ chí Minh chết, hòa đàm Balé. Đ mẹ. Đ mẹ hết. Đ mẹ. Không chữ ai cả. Cái âm thanh cộc lốc như tiếng đạn, lâu quá rồi đã quen với rầm rộ với lười. Tôi chữ, hẳn chữ. Chúng tôi chữ nhau? Không. Chúng tôi đang ôn gọi đi vắng, nói chuyện tương lai đó. Chúng tôi ăn quần vện vện, đeo mắt cop miêng

hả lớn trước mặt nhìn nhau găm giữ chuyện trò, chất nổ thường trực trên lưng trên tay. Chúng tôi sẽ lao tới và phát nổ. Sẵn sàng nổ. Đ mẹ. Âm thanh gọn ghẽ, man rợ đầy đủ do tất cả một đời người, một đám người, một xã hội. Vì sao tôi ra thân thế này. Cha, mẹ, làng xóm, xã thôn, chuyển đi, Lan, chị Khuê. Vì sao Lan chết. Hai năm qua rồi, tôi đang trở về tìm chị Khuê. Tôi về tìm chị Khuê. Làm gì thế? Sao tôi không vào quán làm một bữa no nê say ngất, tàn xiêu la hét và trở lại rừng. Sao tôi không chết đi. Sao tôi trở về đây, yên lặng trước cách cửa bất động, căn nhà xưa, nắng cháy, lấm bết cạnh.

Tôi thấy chán nản lạ lùng. Những sinh hoạt của thành phố của con hẻm phơi ra như một bãi lầy khốn nạn trước tầm mắt. Tôi rút thuốc đưa cho Lần, hẳn môi hút, chậm chạp quay lại, bỏ đi, ngược về đầu hẻm. Tôi nhìn hẳn, nhìn hai chân botte de saut của mình, nhìn lên tấm bảng. 92/3/BC. Tôi lại lớn theo Lần.

— Nhớ nhà này này, số 92...

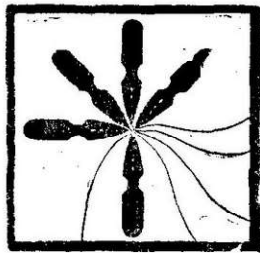
Lần ngoái cổ nhìn lui rồi đi tiếp. Nắng chói bức như pha một lớp khói ngạt. Hai dãy nhà thời thực, tiếng động lúc nhúc. Những miếng tôn mới lợp chen giữa tôn cũ, mái gỗ, mái ngói đục bần, cắt thành từng ô chữ nhật lóa sáng đau mắt. Máy trâu thanh hàng trăm cái mở lớn đập vỗ vào nhau. Những cánh cửa khép mở hai hàng ngó ra. Dáng Lần âm thầm. Từng bước chân gần chậm chạp và con đường dài tấp sần sùi. Mầu áo quần, vân vện đầy bụi đất khuất vào vùng tối cuối tầm mắt trông theo cay rât. Lần cũng không có mẹ cha gì hết. Làng xóm đầu ngoài vi tuyến 17 được nhắc kể lại rồi rạc vệt vờ trong những cơn say: vườn trồng hồ tiêu, mùa sản mại, cha bốc thuốc bắc, dạy chữ Hán cho con. Những nét chữ Hán vát quẹt quạc trên đất đỏ, trên lưng túi rết, bao mìn claymore. Lần chữ Hán, Lần li, Robert Lần, Lần củ lần, Lần lông. Lần viết cho thằng đại úy Richard 2 chữ to tướng trên áo giáp: Phú Gia. Cái tên mới và cách cắt nghĩa của Lần làm cả đại đội cười khoái rí. Một ao ước vẩn vơ có lần hẳn gọi lên: hết chiến tranh về học thêm chữ Hán, bốc thuốc, làm nghề của cha. Cái mơ ước hướng thiện đến ngậm ngùi.

Chữ Hán học chưa đủ để đọc sách thuốc, chữ Việt học chưa xong bậc tiểu học, làng xóm cháy, Lần vào Nhị. Bảy năm lính. Dân vệ, địa phương quân, nhảy dù và biệt kích Mỹ. Bảy năm không lon chai, huy chương huy chiếc gì cả. Từ thứ lính bần khốn đến thứ lính cùng khốn. Chữ nghĩa luân lý rơi theo những trại đồn, mặt trận, kẽm gai. Ngày tôi được đưa đến bổ sung cho đơn vị sau khi bị tấn công thất thủ. Tôi bước vào, Lần đang say, đôi mắt đỏ ngầu, đứng bật dậy cầm chai whisky ném vục ra. Tôi thoát tránh. Hẳn chụp cây súng rượt theo và bị mấy thằng khác đánh gục sắp xuống sân trại. Hẳn là đi, nằm

ôm lấy đầu và khóc. Tiếng khóc như một tấm vải ướt nhảy quái dị căng lên trước ngày tháng mới của tôi. Lần khóc, hai thằng Mỹ đi lại đứng nhìn, tay rũ xuôi, áo quần lấm láp. Tiếng khóc âm ứ giữa nắng, kéo ra, mù dẫm, hẳn thiếp đi, thoi thóp tựa một con chó già ngã bệnh, không chãi, không lông lá, không còn tiếng sủa. Buổi tối hẳn tìm tôi, xin lỗi và bắt nhậu. Nhất định phải nhậu. Nhậu, bao nhiêu bữa nhậu cho 2 năm qua. Bao nhiêu lần nhậu ngồi hát nghêu ngao, khóc kề. Hai năm tôi bên Lần, băng qua những làn đạn, không có Lan, không còn mơ ước. Hai năm, quên hết những giận hờn. Tôi trống rỗng, buồn tênh. Tôi bắt đầu từ đầu để đến bây giờ. Tiếng chuông trên vung rừng dương Mỹ Khê, cái chết, tiếng kêu của Lan, tiếng khóc của Lần. Hẳn khóc cho ai giữa vùng núi đồi độc địa đó. Cho hẳn, cho tôi, cho Lan. Sao tôi lại đến đó. Hai năm, tôi từ đó về đây. Tôi buông thõng hai tay, cổ nhìn theo Lần. Hẳn đã đi khuất. Tôi thấy rã rời như muốn quy đồ xuống, thôi vửa ra ngay.

CĂN nhà vẫn im im, lặng lẽ. Có con mắt nào đang dăm dăm ngó tôi không? Căn nhà của những mưu toan, nịnh họ, lừa dối, ước mơ hàng trăm năm trước còn lại. Viên mồ côi không người coi sóc, nhốt chung lại sáu đứa bé lạc đường. Ba năm, sáu năm. Bao nhiêu tang tóc nát rời, những đau tích, những người không còn, những khoảng trống bay múa. Anh Trúc, thằng Cua, Lan... Lan đã đứng trên bậc cửa. Nu cười, tiếng hơi nhỏ: chiều nay em về anh gọi nhắn gì không. Lan đã đi tới đi lui, cái bóng trắng tinh khôi bất ngờ mọc lên từ tuổi nhỏ tôi, trải dài ra bên những lăm than đau đớn của tôi. Tôi đã nằm đây, sau cánh cửa này, nhắm mắt nghe tiếng Lan cười đùa, tiếng dế da kéo nhẹ tới lui chăm sóc cho anh Trúc bị bệnh, tiếng một tru tréo trên xà nhà, trong vách gỗ, tiếng chữ thề, tiếng mỡ hoảng, tiếng trẻ khóc. Tôi đã nằm nơi đây, ngồi hút thuốc bên cửa chờ đợi Lan về. Và Lan đi, không về nữa, chuyển xe đi, cây số 40 cách thị trấn, loạt đạn, thằng Tuy học mầu om lấy cái mặt kinh hoàng năm xuống, chị Khuê la lớn chú Hữu, chú Hữu, tôi hoảng Tuy ra, dầm gót dầy lên ngực hẳn, bỏ đi. Tuy. Hẳn có còn trong căn nhà này không. Tôi thả điều thuốc cháy đỏ xuống đất, chà nát.

Một thằng cời Honda đi ngang qua, ngoái cổ nhìn tôi, khuất vào cuối hẻm. Thằng nào thế? Biết đâu lại nhận ra được tôi. Tôi trông theo, không thấy gì cả. Mồ hôi trên trán chảy xuống mí mắt, thấm vào trong cay cay. Tôi dụi mắt và ngã bần tay úp lên mặt gỗ vuốt nhẹ. Những vết đinh đã đóng vào nhô ra, sâu hút. Tôi vuốt ve cánh cửa với sự chần chừ lạ lùng. Thằng Tuy có trong này không? Chị Khuê, thằng bé Khai, thằng Tuy nhà số 92/3/BC. Chị Khuê. Tôi nằm tay lại gỗ, gỗ từng tiếng một, cách khoảng đều đặn và mơ hồ thấy một khuôn mặt thoi ra mồm meo nhún nhún: chú hỏi ai? Tôi muốn tát vào khuôn mặt đó. Tôi gõ. Từng âm thanh một bật lên, rơi hàng, cánh cửa im, nín. Khuôn mặt là chân chân...



NHẬT KÝ CHUNG

1970

Nhìn phía ngoài — cõi sa mù đầy đặc và
thoảng vắng rừng cao su — vẫn tiếng nói lao tạo
của những người lính trời Mỹ — Tôi đang tìm kiếm
những gì mất tích bên trí nhớ già nua đã băng hoại
khoảng cách hơn ba trăm cây số và bây giờ anh xa em
bụi mù, đất đỏ, nắng cháy, sương ướt lạnh: những
chất liệu nuôi sống cuộc đời bình nghiệp mà tôi
đang thụ hưởng có cái gì nhói đau trong tim — hình
ảnh quê nhà hiện rõ dần trong tiềm thức hãy tặng
cho tôi đóa hoa mặt trời để tôi soi sáng lại những
khôn mặt thân yêu thẳng thốt — Dung nhan em còn
đó không hở Tuyết? — tôi luôn cầu nguyện Thượng
đế hãy trả lại cho tôi vùng bình yên, cho Việt Nam
vang rền những tiếng chuông hòa bình — Bếp lửa
nhà ai bốc khói cao và tôi có cảm giác
nồng ấm hơi thở dịu mát — tôi che kín bằng
mười ngón tay và đốt lên đôi môi khô một
điếu thuốc đầu tiên trong ngày — những bước chân
mệt mỏi, những ý nghĩ rối bời giăng mắc nhau
từng hồi giao động — Tôi lên đến Mess hall với
trí tưởng lạc loài — Dùng điếm tâm vội vàng cho
những giờ phút phấn đấu — tôi đi thẳng ra cổng —
Cũng vẫn những người dân đen nghèo đói hàng
ngày đến xin việc làm ở đồn Pháo binh Mỹ này —
Tôi chào hỏi họ như thường lệ — Tôi nhìn họ lặng
lẽ và phân vân tra vấn trong khoảng trống lỗ thê
thảm: Các người có nhận thức được nỗi nhục
nhân cưu mang và niềm đau thương nào chăng? —
Thời hãy cố gắng quên lãng, hy sinh vì cuộc sinh
nhai đừng nghĩ ngợi tận cùng với ich — Thực tế,
thân phận chúng ta trong thời chiến là thế — Tôi
đã an ủi và giúp đỡ họ — nhưng tại sao chính mình
càng ngày càng suy đồi — thành thực mà ngạc
nhiên — Tương lai — ánh sáng nào soi dẫn chân
tôi đi về nẻo danh vọng huy hoàng? — Hãy cho
tôi được mở to tròn mắt để ngắm trên lưng trời
một màu xanh đích thực: không một sợi mây xám
và không một cánh chim rã rời nào bay xa lạ —
Thuận ngồi miệt mài sửa chữa vài bộ
phần hỏng của máy phát thanh — Bá đi phép về
Biển Hòa — an nhàn và lạnh lùng nhỉ? — Lọc đang
mâm mê những viên thuốc màu trắng hồng như
những bảo vật — sự sinh tồn con người — cố hữu
và nhiệm màu nhỉ! — Tận bề dòng nghiệp của tôi
đó. Bốn thể xác và linh hồn khác biệt cùng trú ngụ
trên một miền tương tranh sự sống — một nỗi
khát khao còn im ỉm trong chiều sâu chí hướng.
Họ cũng thừa thông minh để suy tư và nuôi nấng
cho vị trí mình một dự định. Tôi ngẩng trông những
con trốt cuốn bụi trên con đường trải nhựa loang
lổ đã vắng tàn nhàn sau những vòng bánh xe
lăn — những tiếng đại bác nổ, những ngôn ngữ tục
tằn bất mãn, những khía cạnh của chiến tranh còn
đang tiếp diễn như một vở kịch không có màn cuối
hay chưa muốn kết thúc? — Ở những người trẻ
nào đã nằm xuống, còn những người nào đang tiếp
nối chuyển hành trình? — Cuộc hành hương của
những tin đồn ngoan chiến đầy gian nan và thử thách
cam go. Tất cả đi về thung lũng tử thần. Tôi phải
mím chặt đôi môi để khỏi bật kêu tiếng hận thù.
Sau bữa cơm trưa, tôi trở về phòng nằm và
dấn do suy nghĩ nhiều về thành phố của mười
năm thơ ấu. Tôi đã rong chơi suốt quãng tuổi nhỏ
và kỷ ức còn hằn sâu trăm kỷ niệm êm đềm —
Thuyết đang đứng yên lặng trên bờ cỏ đó phải
không? — Sao em không còn ngây thơ như thuở
mười lăm? — Có lẽ học trò áo trắng ngày xưa ưa
nùng nịu, bây giờ nghiêm nghị trở thành cô giáo
— Em có vui trọn vẹn bên đám trẻ dại rất vô tư?
Chúng mình có bao giờ trở về quê hương bé bỏng
nữa đâu em? Anh bỏ học gia nhập đời quân ngũ
— Và em làm nghề gõ đầu trẻ — Em hãy dạy dỗ
cho chúng lớn lên không còn biết vết cấm thù,
những ngày vui không còn qua mau, những nụ cười

hồn nhiên không còn bỗng dưng héo úa — Em hãy
dạy dỗ cho chúng lớn lên không còn thích nô đùa
súng đạn, trò chơi của chúng phải là con thuyền
giấy thả trôi bằng bành trên mặt thau nước phẳng,
những con búp bê có mái tóc hoàng kim óng ả với
đôi mắt xoe tròn hạt dễ thương ngủ say trong chiếc
nôi gỗ, những cánh sáo diều reo vang âm thanh cao
vút giữa không gian lộng gió... Em hãy đưa chúng
đi về miền quê thanh tịnh để nhìn tường tận những
ruộng lúa bao la, những dòng sông thơ mộng đầy
đưa từng con sóng nhấp nhô và giải thích cho chúng
hiểu thế nào về ý nghĩa tiếng gió chiều đồng nội hiu
hắt, những tàn tre râm bóng hay những âm vang
giã gạo từng nhịp rất rộn ràng — Và anh ước
nguyện một ngày gần đây anh sẽ giã từ vũ khí
trở về bên em — Chúng mình sẽ sống cho nhau
trọn những ngày vui muộn màng — Rồi anh sẽ
ra cõi vắng mông lung kia âm thầm thấp lènh ngọn
bạch lập le lói, đốt cháy một nén hương lãng đãng
khói bay, choàng lên bia mộ cỏ vàng đôi vòng hoa
trắng để niệm những người khuất tịch những con
người hư hao thân xác đã đem hòa bình về
cho mảnh đất xanh xao — Và trong nỗi ngậm ngùi
vô biên, chúng mình sẽ quay lưng lại đối diện với
hư vô, với phán đoán: — Biết đến bao giờ...?

SAIGON. 05-03-70

PHẠM NGỌC BẢO — 17 T

Trời đã sắp vào hạ. Không khí nóng bức, oi ả
vô cùng. Buổi trưa tôi nằm trên gác thả hồn theo
khói thuốc, dĩ vãng bỗng chợt về với tôi:

Cà mau! quê hương yêu dấu đó! nơi tôi sống
qua một thời thơ ấu vàng son, nơi gia đình tôi với
những hạnh phúc sum vầy, để rồi bây giờ lại phải
ly tan. Ôi! chiến tranh bạo tàn đã cướp mất đi
niềm vui, đã tước đoạt đi sinh khí của gia đình tôi
trong mười năm nay rồi. Gia đình tôi có năm anh
em. Ba người anh lớn đã rời áo thư sinh bước chân
vào binh nghiệp. Hậu quả của chiến tranh, của
những cuộc ly tán bất ngờ đã đưa gia đình tôi càng
ngày càng đến hố sâu. Cuốn nhật ký của tôi ghi sự
kiện sau này rõ lắm, cũng vào ngày tháng này, cha
tôi bỏ đi sống với người khác, bỏ lại mẹ tôi và đứa
em trai nhỏ. Nhận thấy vấn đề học vấn tôi không
thể tiếp tục, lúc ấy tôi 12 tuổi, ôm từng mâm khoai
lang đi bán. Nhưng rồi tôi tự lực, suy nghĩ không
lẽ mình buồn bán như vậy suốt đời sao. Ý nghĩ
đó khiến tôi có lý do để thoát ly gia đình. Thời gian
qua, tôi xin vào học nghề sửa điện xe hơi cho cô
dượng tôi ở Bạc Liêu. Suốt 2 năm trời khổ nhọc,
cố dượng đáng lý hiểu rõ hoàn cảnh tôi mà thương
tôi mới phải. Đàng này, họ lại xử dụng tôi như
một động cơ và lại đánh đập tôi thậm tệ. Riêng tôi,
tôi lại có nhiều mặc cảm bị quan, thời dành từ giả
cái cảnh hắt ám này vậy.

Thế là cuộc hành trình của tôi bắt đầu nối tiếp.
Ở Vũng tàu trong tháng ngày thất nghiệp tôi may
mắn tìm được 1 chân bồi bàn trong 1 phòng trà.
Nhưng rồi cuộc đời cũng chẳng đi đến đâu, bà chủ
phòng trà trả tiền không xứng đáng với công việc
làm, tôi xin nghỉ. Lúc đó tôi chỉ dư được 7000đ,
tôi thầm than: (vậy mình thất nghiệp nữa rồi, trời
hãy phù hộ cho con và đừng phụ lòng con) lúc ấy
cô có quen 1 thằng bạn rất mến tôi ngược lại tôi

cũng mến nó, gia đình của nó không hơn gì tôi, 3
hôm sau có người kêu nó đi làm tại Nha Trang nó
rủ tôi cùng đi, thế là 2 đứa vượt gió, đi mây bằng
phi cơ.

Ra đây, làm việc tại câu lạc bộ sĩ quan không
đoàn 62, ở đây việc làm thì nhiều nhưng có 2
đứa, nên nó làm không nổi sức. Qua tuần lễ sau nó
xin nghỉ, còn tôi, tôi đầu dăm xin nghỉ nếu nghỉ
làm thì nhà đâu ở, cơm đâu ăn, thế là tôi đành làm
vậy, chịu cực khổ, chịu nhục để kiếm cơm qua ngày.
Nơi đây người thương tôi, hiểu tôi, coi tôi như con
ruột, đã từng giúp đỡ tôi, là Đại úy Võ Ngọc quân
lý câu lạc bộ.

Ở đây, về đêm tôi thường cô quạnh với chiếc
ghế gỗ, gió biển thổi lên rất lạnh, tôi dùng thuốc lá
thay mền, tôi chợt nhớ về quê mẹ và đứa em hiện
giờ có được mạnh không, có cực khổ lắm không, lẽ
tôi lúc ấy bỗng trào ra.

SAIGON, 7-3-70 11 GIỜ ĐÊM...

NHẬT KÝ CỦA ĐẶNG CẨM, 34 TUỔI

Buổi tối, sau giấc ngủ thiếp đi mệt mỏi, tôi
chợt thức vì tiếng động bàn ghế ở nhà bên, tiếp theo
giọng ngâm H.O. đang đổ mật vào thơ. Dụi mắt
nhìn khung kính tivi, thấy chiếc răng hơi khềnh
của nàng đang lấp lánh chiếu sáng. Lời thơ V.H.C.
bốc xanh, loáng thoáng nghe tiếng ai đang gọi về
mùa thu trẻ măng Hà nội, rồi mùa thu dài ra cho
áo len em chọn, cho trời đất cùng ghen! Giọng
ngâm đã tắt ngấm nhưng nhạc vẫn êm mơn đàu dúi
âm thanh trôi về đâu về đâu... Có tiếng nói đàn
ông võ, H.L. bước ra đem theo cả mùa xuân,
vườn Thượng Uyển đầy rồi! Âm hưởng ru mùa
xuân vào hồn hoa cầm chường. Tôi chìm vào
viễn mơ và trôi lênh đênh trong giòng sông có hơi
thoát thật ngọt thật mềm, hơi thở ủ ấm tiền kiếp, hơi
thở mờ ra đời ngỡ mất lưu ly, mờ ra mái tóc người
tình ở bên ngoài cuộc sống, và Đ.H. vẫn đẹp trong
công trình dựng lại mùa đời. Nhưng những phiền
tâm hồn ấy bây giờ đâu? Đã tàn mãn, đã đóng
băng hay đã đi theo anh làm đẹp cuộc đời ở bên kia
sự sống! H.L. vẫn thấp sáng tinh xuân vườn
thượng uyển bằng tiếng ngân trầm thiết tha. Nhưng
tôi có còn nghe thấy gì! Hời trong ngõ gác thực
tại chợt còn lên niềm phẫn nộ, tôi muốn đập tan
dung nhan con gái ấy, tôi muốn dành đặt là chút
tinh tự dân tộc đang bị chúng bán buôn, chúng
đang bôi đen lên hồn hoa cầm chường, và như thế
Đ.H. đã thực xa, thực xa... Phải khó khăn lắm tôi
mới dui được hồn mình vào đề tài then niềm phẫn
nộ, để mình không trở thành một thứ cặn cặn ngôn
ngữ đối với chum gai độc này, và như thế:

Tôi không thể nhìn mùa xuân trong hồn cầm chường
không thể ngắm mùa thu Hà nội trẻ măng
bởi không còn được sống đời do the thâm đề nghị
ca tình yêu Đinh Hằng!
không được trôi lênh đênh trên giòng vũ-hoàng-
chương...

bởi đâu tôi đang mọng đầy năm độc
bởi mắt tôi có gai nhọn trở hoa
tôi mà lừa chống gậy đi tìm tự tình dân tộc!
trong niềm tử nhục
mặt trời nào đang chạy trốn thật xa...
tôi quay về
ngồi đây nhìn em xa xót

người con gái vẫn mặc áo dài nói tiếng Việt Nam
mặt sớm đẹp trời đến sở ngoại nhân
em riu rít làm quen nộp đơn xin làm bằng mắt
ông chủ sự cười tình...
từ đó em thêm người da trắng mắt xanh
đưa em đi ăn MessHall American những trưa
thứ bảy

và buổi sáng chủ nhật
em trang điểm đứng chờ đờ P.X.
đôi mắt huyền sáng rực lúc hân hạ
những tôi hoa đèn rắc ngập lối đi
chiếc xe nào đưa em đến Building hân ở
và sau đó...
em mang về những phần nhẽ son
những nụ cười nhẽ nhạ lòng tham
nhưng em đã bỏ quên lại đó
em bỏ quên tiếng nói da vàng
bỏ quên tâm hồn đồng phương
em nguyện cho tình yêu không biên giới
là người con gái
mới thuở nào em còn gọi mẹ bằng BU
còn tắm nước ao tù
giờ em đã lên ngôi cho tâm hồn rồi đó!
em đang mở cửa
xua đuổi giông da vàng tình tự ra đi
và như thế tôi không thể có mùa thu trẻ măng
Hà Nội

không có hồn cầm chướng mùa xuân
chỉ có chòm gai nhọn xuyên ngang tâm hồn!
viết xong bài thơ tôi thấy không muốn nghĩ gì thêm
nữa, sợ thuốc đốt cháy đêm, sợ sức khỏe hao mòn
vì tự tình dân tộc! Con ngõ hẻm đã ngủ im, thờ
hơ thờ đèn vàng buồn bã, chiếc máy thu thanh nhà
ai đang ngậm ngùi nhỏ nhỏ tiếng hát con gái, bắt đầu
từ Nắng chia nửa bãi chiều rồi... tôi chạy trốn âm
thanh bằng cách bịt tai nằm xuống cổ vùi mình thật
sâu trong giấc ngủ. Δ

8-3-1970 — CHÂU ĐỐC

THƯƠNG NHẬT HUYỀN

Một trái phá cỡ lớn rơi vào thành phố buổi
sáng, khi tôi vừa tỉnh giấc. Ngồi nhòm đây nghe
ngóng, kiểm tìm, như lo sợ từng loạt pháo kích sẽ
đếp nối; đúng lúc mà mình không nghe có một nổ
hải hùng nào trong lòng. Tiếng còi báo động kéo dài
trong sương sớm loảng đi cùng với khua động sinh
hoạt hằng ngày của nếp sống thành phố. Tôi vói lấy
gối thuốc lá trên bàn, nhìn sâu vào đôi mắt người
đình vẫn còn nằm đó, cuộn tròn trong chăn như lìm
trước cuộc đời. Tôi nắm lấy bàn tay em một hơi
lạnh buốt phủ chung quanh, tê cóng. Chắc em
đang tưởng nghĩ một sự chết rồi đến giữa lúc
đôi môi vẫn tươi cười đón đợi nụ hôn.

Phía bên ngoài, dường như không có một thay
đổi gì. Tất cả đều như đứng dừng trước
hiện tượng thông thường đó. Như một tiếng
reo vui diêm tở cuộc đời đưa trẻ hay
món quà ngày sinh nhật, đánh đổi bằng niềm
kiêu hãnh của con người dám chịu đựng và chống
chối với tháng ngày trên vùng quê hương biên giới.
Tôi về đây chiều hôm trước với em. Muốn rằng
không có sự thay đổi nào, vì đạo còn đi học tôi vẫn
nghe có những tiếng nổ của đạn trái phá từng đêm
rơi rớt. Bây giờ thì khác. Tôi không nghĩ mình phải
là một nạn nhân ảo tưởng (tôi vẫn coi đó như ảnh
tượng mờ ảo lung trên quê) của cuộc chiến tranh vô
nghĩa này. Có người yêu cũng thế. Nếu em nằm
chết ở đây, bên cạnh những mảnh bom đạn, tôi sẽ
nghĩ gì?

Lúc 8 giờ rồi. Ánh nắng bị che khuất bên kia
bờ kinh ống. Có những trời sáng lắm. Tôi buốt
xuôi đời tay trên bàn, vô tình lật quyển Thi Ca Tư
Tưởng của Bài Giảng viết một đoạn về Albert Camus
và vấn đề cõi Phi Lý. Tôi chìm vào biển tư tưởng
đó, im lặng mặc nhận hoàn toàn ý nghĩa ấy đối với
cuộc nội chiến kéo dài hơn một phần tư thế kỷ nay.

Em đã ngồi dậy. Chúng tôi rửa mặt và ăn
sáng bằng mấy ổ bánh mì mua buổi tối. Như bị đánh
thức nửa chừng giữa sự mê muội của tâm não, tôi
nghe tiếng mời gọi xao động trong hồn và tiếng thơ
triền miên của Đinh Hùng như nguồn suối tinh
yêu bất tuyệt chảy hiền hòa trong mạch máu.

Rời buổi đầu sâu em với tôi
Nhìn nhau cũng đủ lãng quên đời
Vai kề một mái thơ phong nguyệt
Hạnh phúc xa xa mỉm miệng cười.

Thư hạnh phúc bất chợt đó hiện tại đang bị đe
đọa. Tiếng đập mạnh của cánh cửa bên ngoài như
một làn gió mạnh thổi ủa vào căn phòng làm hương
thơm tuổi nhỏ bay đi. Và tôi và em đã lớn lên
trong thảm cảnh đó, chui rúc như một thứ chuột
thành phố. Lo âu, kiêu hãnh, ưu phiền, sung sướng;
tất cả đều như ngưng đọng lại giữa tiếng nổ đạn
trái phá kinh hoàng.

Buổi trưa tôi nằm mơ màng, giấc ngủ không
thể hiện đến được và cơn mộng du dài dằng đưa
tôi lên cao, xa dần thành phố, bỏ lại sau lưng kỷ
niệm; người yêu nằm yên lặng một mình trong
căn nhà vắng ngắt.

Và buổi tối 08.03.70 ở quê nhà. Cái Vũng.

Tôi nằm ở hiên ngoài, mặt trăng cong vút, thật
cao và trong giữa vòm trời bát ngát gió đêm. Nghi
một chút về buổi chiều, khi rời thành phố. Về đây,
êm đềm quá, thứ hoàn cảnh khiến con người dễ nằm
im một chỗ thui mòn tâm trí và gột rửa niềm riêng.
Cuộc đời này phải chăng là một cuộc di chuyển; đi
từ môi trường này đến phạm vi khác để đổi trao,
tìm kiếm. Nhưng rốt cuộc rồi phải đứng dừng lại,
hồi hộp, lặng nghe; như có một biển chuyển nào
đó vô tình khiến tôi suy nghĩ, băng khuâng.

Tôi đốt thuốc. Trong bóng đêm, cuộc đời mình
thật nhỏ như điều tàn đèn đỏ, phải nhờ hơi người
để bùng cháy niềm tin. Tôi nhớ những người đã
xuống gông đầy. Bên cạnh cuộc đời của Y Uyên, Song
Linh còn có những cuộc đời khác sắp sửa đi vào cõi
mộng thực của mình.

Đề từ diêm cuộc đời người đau khổ

Những danh từ hoa mỹ khỏa trên thân

Đầu tự do, đầu dân chủ, công bằng

Thịt xương đó trả lời thay câu đáp.

Một cơn gió thoảng qua. Tôi nhắm mắt thấy môi
mình đặt trên môi em và dư âm tiếng ủa trái phá
buổi sớm lại vang, thật gần Δ



8-3-1970, PHAN RANG

THÁI PHƯỚC

Tổng kết những ngày qua là một chua xót lớn
lao. Mười chín tuổi — Vào đời bằng những bước
hụt hẫng. Trước mặt là tương-lai-hổ-thảm. Sau
lưng là gai-gốc-quá-khứ. Gia đình đã là ranh giới.
Cuối thành phố này đã là biên cương. Tôi bây giờ
xoay chuyển khó khăn trong một chỗ đứng phiêu hốt.

Này những người chung số tuổi với tôi. Tôi
xin ngã nón chào thua như đã hơn một lần chào
thua hoàn cảnh nghiệt ngã. Tuổi trẻ bơ vơ ngu ngốc
của chúng ta vốn không có lý tưởng. Lý tưởng làm

gi khi cuộc đời đã mất đi mọi ý nghĩa cao đẹp. Đố
sao các bạn còn hơn tôi ở chỗ còn có diêm tựa và
mục đích. Cho dù mục đích là ăn chơi buông thả.
Nhưng thả vậy còn hơn. Sống không thể vươn từ
sa lầy, tốt hơn nên thả vào vô óc tối tăm, như thế
cho đỡ tủi nhục.

Nhiều lúc nghĩ mình không vút bỏ được
nhưng cái rất vô lý và thật tầm thường của loài
người. Nuôi ảo vọng với trái ngọt xa tầm để bị
vấp ngã rách như cá hiện tại, tương lai. Ngoảnh
nhìn lại đoạn đường đã đi qua — Chẳng được gì
nếu không là một muộn phiền — Bao lần vươn lên
là bao lần bị thua thiệt nhận chìm. Vâng. Tôi chấp
nhận quá nhiều thua thiệt. Bởi tôi còn tầm thường.

Bây giờ là đoạn đường trước mặt phải vượt qua.
Nghĩ rằng mỗi gai góc là một vấp chèo. Mỗi khó
khăn là một mời đón. Mỗi đau tủi là một chất ngọt.
Tôi bình thần bước trên đường đi đến tương lai.

Và xin tuổi trẻ một lần thay đổi! Δ

09-03-1970, 5 GIỜ SÁNG

NGUYỄN ĐỨC PHỒ, LÍNH.

Một đêm ứng chiến đã qua. Bây giờ thật bình
yên. Phấn gác ba giờ sáng vẫn còn lảng vảng trong
tôi những ý nghĩ vẩn vơ. Chuyển xe lam hôm trước
đưa tôi về thành phố với tờ giấy phép cuối tuần
đơn giản nhưng hết sức dễ yêu. Buổi sáng trời
lạnh lạnh. Tôi cảm thấy cô đơn vô cùng trong đoàn
quân. Tôi cố tìm một niềm an ủi và quả nhiên tuyệt
vọng một cách khôn khổ. Khoảng trống thật tĩnh
khiet của đời tôi đã loang lổ; hốc hác, khô cằn, tôi
biết dùng nó để tặng cho ai? cho người yêu ư? —
chắc chắn là không! Những tuyến đôi hiểm hoi tôi
thường tìm nhất được trong nỗi hao gầy. Mặt mác
là thế ấy. Nỗi ưu tư thường xuyên luân lạc trong
máu, trong tim; tôi muốn nó là con bệnh truyền
nhiễm rất dễ lây cho người tình nhưng tôi vẫn mãi
hoài thất vọng, mãi hoài đơn côi. Tôi đã ngủ miên
man. Nhưng giây phút vui chơi đã bị lãng
quên, dù vô tình hay cố ý gì nữa rồi
cũng chỉ là những tâm thương. Thế mà tôi vẫn phải
khắc khoải trong cái tâm thương phi lý đó. Bây giờ
thì những chấp nhận đã thật sự hiện hữu trong
tôi. những chấp nhận đó có thể tàn phá, hủy diệt
một phần cuộc đời chẳng thể nằm yên như những
tàng lá ánh vàng trong mùa xuân vĩnh cửu. Bây
giờ tôi đang nghĩ đến sự ra đi, có thể đó là một cụ
thể hay viễn tượng. Những đêm mê ăn núp dưới
những chỉ hướng; tôi đã từng ngây trang,
ngụy trang tình yêu em, ngụy trang nhau để
tìm thú sống. Tôi đang cố kiếm trong sự vô tư
thường xuyên lạc thủ một nỗi tuyệt vời. Bây giờ
tôi đang nói đến một chuyến xe, một nhịp cầu thật
bình yên trong những ý nghĩ dù xa nào cũng có
thể lôi cuốn. Món diêm tâm thật bình dân, thật rẻ
mặc, qua một đêm thật kinh hoàng vì những mộng
mị không đầu, đang cố đứng chặn ngang cổ. Bây
giờ muốn tìm lại những thoải mái đã qua không
phải dễ gì. Nhiều lúc ôm súng đợi chờ trong phiên
gác đêm ở một vùng rất an ninh, biết là vô ích
nhưng ý tưởng sống còn vẫn tồn tại trong tôi
khiến tôi dám chiến những tên địch vô hình
chẳng bao giờ dám trở tay. Sống trong cái
thời mà mọi người mọi vật đều phải
ưu tư thì làm sao tâm hồn không
đói khát được! Lúc này là lúc đứng buồn cho thân
phận chúng ta hơn bao giờ hết!

11 giờ trưa.

Cái tin hai người bạn cùng đại đội với tôi đi
phép về Tây Ninh bị Việt cộng bắn chết dọc đường;
những người lính ở đây ai cũng bàng hoàng như
vừa trải qua một cơn mộng dữ! Đời bây giờ như
thế. Không bao giờ chúng ta được toại nguyện với
một điều gì, ngay cả lúc chết. Riêng tôi, tôi vẫn
không thấy gì là bất mãn lắm, vì biết rằng trong
cuộc chiến nào điều phi lý ắt hẳn phải có giữa một

Xem tiếp trang 9

...nghe nói, ác thay, cứ bồi hoài mà nó chẳng mọc cho được tí ti nào cả, dù là lông măng.

Thật là quảng cáo rao vặt đã làm cho có kẻ đã làm giàu và đã làm cho một số người mất tiền toi.

Điều cần phải nói là những người mất tiền toi không bao giờ dám nói là cái thứ thuốc đó chẳng công hiệu tí ti nào hết. Bởi vì sao? Bởi vì trên đời, có ai bị bịp mà lại nói rằng mình bị bịp. Nói vậy chỉ tỏ làm trò cười cho thiên hạ. Như thế, thành thử, mấy người quảng cáo ba hoa vẫn còn tiếp tục ăn tiền trong một thời gian ngắn, và cái thời gian ngắn ăn tiền đó thiết tưởng đủ cho họ có tiền xài...để tiếp tục nghĩ ra những cách làm ăn nhòn nhò khác rất ít tốn sức lao động.

Xã hội ta nếu chỉ nhìn vào quảng cáo rao vặt cũng đủ thấy có rất nhiều chuyện vừa hay hay vừa buồn buồn.

Những giòng quảng cáo rao vặt chỉ rõ và nói về cách thức làm giầy hôn thú cho những cặp vợ chồng Việt Mỹ, chỉ bày về cách làm khai sinh cho các con thừa nhận của những ông chồng Mỹ, chẳng đã nói lên rằng trong xã hội ta có rất nhiều mối duyên tình Hồ Hán đó sao?

Và những mối duyên tình Hồ Hán đó chẳng đã nói lên một khía cạnh đầy bề bồng của sinh hoạt xã hội ta trong cuộc chiến đang dài này đây sao?

NHÂN đây cũng nên nói đến những giòng quảng cáo của các người mở lớp dạy tiếng Mỹ mà theo họ thì «chỉ trong một tháng là giao thiệp được với người ngoại quốc».

Chỉ trong một tháng giao thiệp được..., điều đó có thể lắm, nhưng xin nói rằng đó là cách giao thiệp về sinh lý, về còi cuồn, còi áo, về giá cả ngủ một đêm, một giờ v...v... với ngoại quốc.

Lại cũng cần nói đến những giòng quảng cáo rao vặt như sau: truy tâm tình cảm nơi gặp gỡ để giao thiệp trao đổi văn hóa giữa các thiếu nữ với người trí thức ngoại quốc, hỏi địa chỉ... số điện thoại...

Xã hội ta còn lắm chuyện nữa mà quảng cáo rao vặt hằng ngày trên các nhật báo đã phản ánh một cách vừa bi vừa hài.

Ta có thể thấy gần đủ được những buồn vui của Saigon qua các mục rao vặt và quảng cáo trong mỗi ngày.

Những điều trình bày trên thật đã làm nổi bật các niềm đau thương sau đây:

— Sinh viên khoa học cần tìm nơi dạy tư để tiếp tục học.

— Thiếu nữ học sinh Marie Curie cần tìm chỗ dạy (chương trình Pháp)... trong gia đình từ lễ — giờ dạy: buổi sáng và buổi tối.

— Em Lê Mai, về hôm 28 Tết thì em vừa bỏ nhà ra đi. Em giận anh chuyện gì mà đến nỗi vậy. Em đi, con đau, nhớ em khóc hoài được lời nhắn này, em về ngay.

— Lê v. T. — Lê v. N — Nguyễn đình C: cần tìm cha mẹ là ông bà... thất lạc từ 1946. Tìm chúng con ở địa chỉ...

Những đau thương mà ta thấy trên mục quảng cáo rao vặt không phải là ít, chỉ xin vắn tắt thôi, vì chính người viết viết đến đây cũng đang nghe nặng nề trong tâm hồn.

Và chính vì nghe nặng nề trong tâm hồn nên người viết muốn đề cập đến mấy giòng thuốc loại quảng cáo rao vặt ngộ nghĩnh để cho đỡ buồn.

Mấy giòng đó như sau: «Một vòng ngọc quý vật gia bảo, ở trong có những đường gân máu, lại có hình tượng Đức Quan Thế Âm thấy rõ, một vòng ngọc đã từng đem lại nhiều may mắn cho kẻ mang». Những giòng quảng cáo ngộ nghĩnh, đó đại khái như thế, có thêm một cái câu ngắn: «vì cần tiền nên đành phải bán». Và số tiền mà chú



hoàng từ giang

TRONG NÔI NGÀY

một ngày, con khát người
vỗ xanh bờ lệ trắng
một ngày, ngọn nến đời
cháy hồng niềm ly tận

đã rụng xuống quanh đây
những dấu cây bom đạn
khuôn mặt sống phờ phạc
lớp hoài nghi sạm nắng

đã rụng xuống trong tôi
chùm bất công đồng lõa

tắm da và làn roi
trời nhàn cây thịt rữa

ngục sâu đầy giun dế
khời cao khúc đoạn trường
ngày nổi ngày ừ xé
chín mùi trái thiên lương

mẹ còn lại gì, thêm
ngoài bài ru leo lét

tôi còn lại gì, em
thấp tình người vàng vọt

cuộc sống kết chuỗi vòng
xôn xao tiếng nổi lạnh
trời ốc đảo mệnh mong
chìm thu mình rìa cánh

trong nôi ngày lặng gió
đong đưa nổi lạc trần
cây nêu chiều trước ngõ
kéo, chầm điem trời trắng

một ngày tôi khác tôi
rêu sỏi đời xa vắng
một ngày, con khát người
vỗ hoang bờ lệ đắng

vô tẩn khanh

DƯỚI CHÂN THÁP CỔ

dưới chân ngọn tháp tiêu điều
trời sa lượn cánh nhạn chiều đỏ mau
độc nghiêng gạch vữa lẫn sâu
man ai hôn tự rừng sâu vắng bầy
ý chiều nura động bàn trường
nước xuôi giòng có gọi nguồn cội xưa
tình chao gió trở sang mùa
cõi âm người cũng độ giữ làng qu'ia

nhân của cái vòng ngọc kể trên cần là 500 ngàn. Có nói thêm là «giá nhất định». Và cũng có nói thêm là «hẹn trong một tháng, không có ai mua, thì chủ nhân sẽ đổi ý kiến mà không bán nữa».

Saigon như vậy cũng lạ đấy chứ! Cái thời buổi nào mà quảng cáo về 1 cái vòng «bi hiểm» kể trên đã là một chuyện lạ. Và một chuyện lạ nữa là, trong thời kiểm ước mà chủ nhân lại bảo 500 ngàn là giá chốt, giá rẽ cho một chiếc vòng ngọc...dù có phép lạ đi nữa.

Đọc những giòng quảng cáo rao vặt kiểu vừa kể người ta thấy là có thể giải trí được một cách lành mạnh, tuy nhiên người ta không khỏi nghĩ rằng... thiên hạ thật lắm trò. Và cũng nghĩ rằng chính giữa thời buổi kiểm ước này, thỉnh thoảng cũng cần có những cái trò quảng cáo rao vặt ngộ nghĩnh đó để cho ta...mộng du trong cuộc đời vài phút. Mộng du nhờ cái thế cự phóng viên, anh ta làm ít nhất cũng là quyền tự do của con người trong một xã hội có khá nhiều chuyện làm nhức óc chúng ta.

CHÚNG tôi nhớ vào trước Tết, có gặp một người quen trước kia làm phóng viên do thành, nhưng không có tài đề biến chế và phóng đại tin vật để cho chúng trở thành giật gân. Vì thế anh ta buồn tình, buồn tình bởi lẽ không có nhiều tiền, chẳng có nhà có cửa, nên gặp dịp có quân đồng minh đến giúp ta chống cộng, anh ta bèn bỏ nghề lên Pleiku làm ăn. Ban đầu, nhờ cái thế cự phóng viên, anh ta làm quen với nhân vật này nhân vật nọ, rồi dần dà quen với nhiều bạn đồng minh và quen cả Pleiku. Anh ta bèn đi một đường cộng tác với một kẻ nào đó mở nhà tắm hơi. Ban đầu, 1 nhà tắm hơi, về sau thêm một nhà nữa, rồi thì thêm một nhà nữa. Ba nhà ở trên ba đường cả thấy.

Anh ta hẳn hoan kê lại cho tôi nghe về cái sự khá của anh ta trong một tiệm ăn nhậu. Lẽ tất nhiên là anh ta là người trả tiền chứ tôi đại gì.

Suốt bữa ăn nhậu hôm đó, chúng tôi còn nhớ,

anh ta có hỏi ý kiến tôi về một vài công việc ăn làm ở Saigon mà anh ta gặp bất tay vào làm. Hồi là hồi lấy lệ, hỏi cho vui, câu chuyện thế thôi, chứ anh ta thì đã biết rõ tôi suốt đời đâu có chịu lo làm ăn, nhất là cái kiểu làm ăn của anh ta, kiểu làm ăn mà tôi thường đặt cho cái tên là «bá đạo».

Anh ta biết tôi cũng không thích anh ta bao nhiêu. Nhưng, hôm đó, hình như, vì rượu mà anh có nói rất nhiều điều ngộ nghĩnh. Trong công cuộc làm ăn của ta.

Ở đây, tôi đề cập đến chuyện thành phố, quảng cáo, rao vặt nên chỉ nói về việc anh ta phát biểu ý kiến về quảng cáo rao vặt mà thôi.

«Cậu cần phải biết rằng làm ăn cái gì ở Saigon này cũng cần phải quảng cáo. Có quảng cáo mới ăn tiền. Cái thời «hữu xạ tự nhiên hương»qua rồi và «quê» rồi!»

Và anh ta cho biết «khỏi thắng nhờ quảng cáo bịp thuốc này, thuốc nọ mà làm giàu...», «cậu có nhớ cái chuyện thuốc bôi đầu mọc đó không? Nó không mọc cho gì cả, nhưng mà nó cứ hốt của, cái thắng của phát minh ra cái thuốc bịp đó hiện nó giàu lắm.»

Trước khi từ giã, tôi còn nhớ anh ta nhắc lại một cách rất thích thú cái câu sau đây mà anh ta đã nói đến hai ba lần trong bữa ăn nhậu.

«Saigon cho đi là có hai triệu, bây giờ thì hơn nhiều lắm, có thể ba triệu không chừng. Trong số đó, ta cứ cho đi là có 500 ngàn người chịu để cho ta bịp. Và mỗi người đó họ bỏ vào túi ta 20 đồng. Như vậy, thử làm một bài toán, ta được bao nhiêu tiền hỡi «bạn»!» «Vây, với mỗi người, chỉ cần bịp một lần thôi là cũng đủ.»

Anh ta nói thế xong, bắt tay tôi từ giã, gặp nhau một lần nhậu tối, mà với lần này, anh ta sẽ nói rõ cho tôi biết về một vài công việc anh ta sắp ra tay làm ở Saigon này.

Tôi nhớ mãi cái câu nói sau cùng khi anh ta bắt tay tôi lần thứ nhì: Saigon lạ lắm «bạn» ơi nói xin lỗi «bạn», thắng nào củ lùn, que một cục thì đừng trách thân trách phận...△

NHẬT KÝ CHUNG

● TIẾP THEO TRANG 7 ●

trong hai phe. Riêng cuộc chiến đã và đang tiếp diễn trên mảnh đất bé nhỏ miền yếu của chúng ta ai ai cũng biết rằng bên kia là chủ mưa, là hiếu sát nhưng địch quân vẫn cố tình chối từ thực tại phi lý đó. Thật đáng buồn cho quê hương chúng ta, nhất là đối với những người cầm súng và những người ở hậu phương khát khao hòa bình nhất. Bây giờ tôi không còn gì nữa cả. Tôi chưa sống trọn vẹn cho tuổi thơ. Tuổi lớn lên chưa ý thức vững vàng cuộc sống đã vội vàng chấp nhận cuộc sống bằng những giọt nước hiếm hoi nhưng tuyệt nhiên không có. Con khát làm cho cổ họng nóng bỏng, tôi cảm thấy khó chịu. Thằng lính bên cạnh mời tôi điếu thuốc, tôi miễn cưỡng cầm lấy và thắp lên môi. Tôi bỗng nhớ người yêu vô ngần và bất giác tôi cảm thấy xót xa cho đời mình quá đời! Cuộc tình bây giờ quá đắng cay bên ngọn sầu dâng cao hung hút. Δ

SAIGON NGÀY 9.3.67

LÊ VĂN QUÝ, 25 t

Mấy hôm nay nóng quá đi mất. Nóng gì mà nóng vậy không hiểu nữa đựng vào đầu, rờ vào đầu cũng thấy nóng hừng hực: nóng như ai mang lửa mà hơ vào vậy.

Nắng đã nhạt lấm rồi, mà ra đường vẫn thấy rất cả cái mặt. Ấy là đầu còn đội thêm cái nón 18 vành của Sông Hương-Núi-Ngư nữa đấy. Cho đáng. Ai bảo mẹ. Mẹ vào, yêu vào, thì khổ. Rên là vật vớ với ai, khóc lóc với ai...

Mà mẹ thật đi. Gõ cửa hết phòng này qua phòng khác, cầm được là chửi mửi vào ngay rồi. Ai có cơ hội, a á thì lè như không hay không biết.

Thật là. Chưa có ai viết được như bà. Đọc mà "mê", ngay, chỉ có bà. Kỳ thật kỳ chứ. Bà viết dễ quá đi mất. Dễ như ngồi nói chuyện tầm phào vậy ấy. Cổ mà che mà lấp đi, mà cạo cho thật sạch tên đi, cũng biết được không ai ngoài bà. Nghe cái tiêu đề cũng thấy ngộ rồi chứ: Tôi nhìn tôi trên vách.

Được biết, rồi "mê" là vậy: Này. Lại làm cậu ơi. Túy Hồng. Cậu đọc chưa. Bà có một bút pháp rất đặc sắc. Lại thật lạ. Riêng về phái nữ, tôi cho bà... — Quên hẳn đi mất nguyên bản rồi. Ý nói là bà là năm bờ cõi — Cậu lấy mấy tờ Văn Đẻ về coi. Những sớ sắc không ấy. Rồi hốt hã chạy lục lọi khắp mấy quán sách, mấy tiệm sách: có được một quyển duy nhất. Tên gì, xuất bản năm nào, tháng nào đó không còn nhớ. Thật ra lúc ấy không để tâm cho lắm; chưa đến "mê" cho lắm. Sau thời gian lâu, bất chợt thấy tôi nhìn tôi trên vách, lúc đó mới thật gọi là "mê" một đi. Không mê sao đành: tôi nhìn tôi trên vách, trội hơn, điều luyện hơn những gì bà đã viết.

Rồi bức thư Xuân gửi ra Thừa Thiên cho cái Anh gì gì đó — lại lú mất tên — đọc kể ở xấp báo Phan Thanh Giản. Đắt quá, mua gì nói: báo Xuân mà. Kể ra cũng tốt phước. Đọc kể nhiều, rất nhiều lần chưa lúc nào bị cần nhân hay bị tia mắt bất mãn hớp hồn. Bà chỉ thật hiền đấy chứ. Buồn với bán gì, mà đàn con nít trần trụi trực, đưa ngồi xôm, đưa nằm xoài, đọc không mà cứ cho đọc. Thỉnh thoảng bà chỉ lại cảnh cáo: đọc khéo rách của chị em. — Tôi ở nhà thuê, tập nói tiếng bắc, rồi gì gì nữa... thấy lại "đề thương" quá đi mất.

Chà. Cọc cách đẹp đó qua đầu xa đó chớ. Theo dõi mục gì mà chịu khó quá vậy. Tôi nhìn tôi trên

vách của Túy Hồng. Á. Á. Thỉnh thoảng cũng coi qua. Túy Hồng. Túy Hồng... sao ít nghe thấy. Đa. Trong giới nữ sĩ, bà có sách in ít nhất. Đầu mỗi được có một cuốn thì phải. Bền không có Tia Sáng sao. Đa xem báo khác. Tôi hông...

Sài Gòn, 23 g 30. ngày 10-3-67

Đồng bào chú ý. Đồng bào chú ý. Nhà ai xét rồi thì đóng cửa lại, để nhân viên công lực dễ làm việc. Cám ơn đồng bào...

Giọng nói chắc nịch tràn lan tỏa rộng ra đường không bóng người, trườn lướt lên mái nhà đen xám, uốn mình len lút qua khe cửa đóng im lìm. Tiếng loa lặp đi lặp lại ba lần trong đêm vắng không trăng.

Tiếng huỳnh huỳnh, bôm bốp, chan chát. Một trận mưa chân, mưa tay lên thân xác mướt mẫm trắng hồng anh thanh niên. Cái đầu bù như ò qua che phủ cả trán, cả mắt. Nơi khoe miệng và đôi lỗ mũi kỳ lân, thành thốt nhỏ những giọt máu hồng xuống chiếc áo trắng dài tay nhàu nát chưa cài hết nút. Hai tay anh bị cột chéo ra sau lưng. Hai anh cảnh sát đã chiến quần áo rằn ri, đầu nón sắt, mặt hầm hầm; đôi mắt long lanh bắn ra những tia sáng xoi mói, lục lọi, súng M16 chống vào hông, đứng kẹp chặt lấy anh thanh niên.

Mấy thầy ơi là mấy thầy. Oan cho tôi. Tôi không phải là vixi. Tôi khai rồi. Tôi không phải là vixi. Tôi trốn quân dịch. Tôi tôi là tôi bắt phục tùng. Các ông làm sao đâm dáo tôi thế này. Nước nào mà có cái luật lệ vậy. Các ông...

Cầm họng lại thẳng gân. Chưa đã sao. Ông lại cho thêm bầy giờ. Còn thẳng kia nữa, đứng ý đó mà nhè mồm ra à. Sáng sẽ hay. Anh Tường. anh tổng nó lên xe hộ tôi cái. Mau lên. Mau lên. Còn về ngủ.

Tiếng gậy chạy cồm cộp. Tiếng lời kéo. Tiếng vật lớn...

Thưa Trung úy, thẳng lời VC này cho lên xe nao đấy. Lên xe Thiếu úy Mai đi. Xe này chặt rồi. Mau lên cái.

Anh Trung, anh đề khẩu súng Tiệp Khắc vào đây. Dạ. Dạ. Đàng nào cũng mang về, em cầm cũng được Trung úy. Chồng truyền đơn đề trong kết sớ con vịt đầu rồi. Dạ, em ngồi lên đây. Hai, máy lục được gì không mày. Hai trái lựu đạn Nga. Ai đặt gì cha nội. Thằng nào kiếm được mang về là thẳng đó được thưởng. Ngu gì...

Chiếc xe díp dần đầu nổ máy từ từ chuyển bánh. Hai chiếc GMC nổi đuôi tuôn ra đường lộ.

Bóng đèn cột lẽ đường đầy cầu ghét, hù hắt nhả những tia sáng vàng vọt xuống con đường đất lồi lõm còn in rõ vết giày đinh.

Con chó đầu đầy giết mình tỉnh giấc sủa vài ba tiếng sủa buảng quơ... Δ

10-03-70 VŨNG TÀU

HOÀI XUÂN 19 T

Bây giờ, mình ngồi đây. Trong một căn phòng có ánh đèn điện, có bản viết đề suy nghĩ buảng quơ. Ánh sáng dịu dịu của ngọn đèn neon ọ tặc làm mình dễ chịu. Nhưng trong sự dễ chịu mình cảm thấy cô đơn lạ! Phải chỉ bây giờ có Trang... Mà thôi! Nhờ làm gì đến người con gái đó! Trang đã ra đi theo ước vọng cao xa của người con gái tự biết mình có nhan sắc. Một cánh chim lao vào khoảng trời bao la... Mà thôi! Nhắc đến làm gì! Càng nhắc mình càng buồn thêm mà thôi! Buồn ghê!

Mình bỗng nghe văng vẳng từ cái máy thu

băng bên nhà hàng xóm văng lại âm thanh nước nổ của giọng ea Thanh Thủy trong bản Vinh Biệt buồn buồn buồn. Mình ngồi lắng tai nghe. Lời ca buồn thật buồn. Tâm hồn mình như lảng lảng bay bổng... Hồi đó! Trang cũng thường ca bản này cho mình nghe... Mà thôi sao mình cứ nhắc đến người con gái đó hoài vậy! Còn gì đề mà nhắc nhở nữa đâu. Phải không Trang! Em như một hồ nước trong lành còn anh là một lữ hành lạc lõng trong sa mạc đi tìm trong cơn ảo tưởng. Buồn cười quá phải không Trang, bản nhạc đứt tự lúc nào mình cũng không hay. Đến khi nhìn đồng hồ gần nửa đêm. Mình vẫn ngồi im lìm trên bàn viết. Tay cầm cây bút xoay qua xoay lại nhưng không biết viết gì đây. Viết gì bây giờ. Viết về Trang. Thôi! Tất cả đã an bày rồi. Có viết gì cũng vậy. Viết về mấy thằng bạn. Cũng chả có gì đáng viết. Tự nó lâu lâu dù về một thằng kéo mình đi ăn nhậu say mèm rồi về ngày sau lại ra đi. Nhiều lúc nghĩ lại mình buồn ghê! Mình có cảm tưởng như mình là một cái nhà ga, đứng chờ vơ vơ cùng năm tháng; đứng nhìn những con tàu bằng mình vào sương gió và đón những con tàu ghé đôi phút sau những ngày rong ruổi đường xa.

À! Hôm kia thằng Tuấn có cho mình hay thằng Linh bị thương ở chân và đang nằm điều trị ở nhà thương Đà Nẵng. Xa quá! Làm sao đi thăm nó được. Ồ! mà gần mình cũng chắc gì đi được. Thôi! viết thư thăm nó vậy. Mình lấy giấy ra để trước mặt. Cây viết vẫn còn cầm trên tay xoay qua xoay lại. Viết gì đây? Viết an ủi nó! Không được. Nó không muốn ai an ủi nó hết. Đề cao lòng chiến đấu anh dũng của nó! Lại cũng không được. Viết vậy mai một nó về nó chưởi vào mặt. Mình biết tánh nó mà! Cái thằng! Mình nhớ lần nó từ già lên đường hai tháng say vui. Trong cơn say nó còn có nói: — Mai tao đi. Mày đứng chờ Thương biết nghe! Đ.M! Cho biết làm quái gì? Tao ghét nhất những lời giả dối yêu thương để rồi khi về đứng nhìn nó lên xe hoa... Còn mày nữa! Mày biết tính tao. Đừng để tao chưởi mày... Minh mỉm cười một mình: — Cái thằng...

Mình bỗng giật mình vì tiếng kêu vang từ căn nhà kế bên. Nhưng nghe kỹ tại thì đó là tiếng cười của đứa con gái giỡn với thằng Mỹ mà nó vừa dẫn về lúc chiều. Mình khó chịu ghê! Mình không biết đến bao giờ mới tìm lại được một chút yên tĩnh ở cái xóm này. Ở đây tôi ngày chỉ nghe những cuộc chưởi lộn, đánh lộn, chỉ thấy những đứa con gái mặc quần đùi chạy giỡn ngoài đường cùng với những người Mỹ đen đầu, đầy lông lá. Mình biết không thể ngồi được nữa nên đi lẩn ra sân. Ánh trăng mười bốn sáng vằng vặc. Mình dùng chân dưới tàn bụi bông giấy. Âm thanh tiếng cười của đứa con gái còn cuốn xoáy theo những cơn gió nhẹ... Δ

10-3-70 TÂY NINH

LA NGỌC THỦY 21 t

Thật thì, chiến tranh là một hư tưởng. Anh tưởng hòa hội Balé tự thành sẽ có ngưng chiến trong 24 giờ sau? Anh tưởng Tổng Thống Nixon sẽ oanh tạc Bắc Việt trở lại để trả đũa những vụ khủng bố, phá hoại? Anh tưởng những bài hát của Trịnh Công Sơn sẽ không còn nghe, khi nhạc anh bị cấm xuất bản và trình bày. Anh tưởng tôi không còn ngồi đây viết Nhật ký khi kỳ thi vừa qua tôi rớt. Anh tưởng mình sẽ không đọc được KHỞI HÀNH, khi thuê đánh vào giấy in báo. Tất cả là hư tưởng? Chịu không?

Điều mình nghĩ thế này, lúc xảy ra là 1 điều khác. Hư tưởng. Công việc anh sẽ làm, được tô son phết vàng trong đầu óc, đến lúc hoàn thành là 1 con vật bốn chân. Hư tưởng. Cũng như tôi, hôm qua, mẹ tôi bắt gặp tôi hút thuốc, khi bà không cho tôi hút, hút thuốc có hại lắm con. Cả văn nghệ nữa. Bà khuyên tôi dứt khoát, để lo học hành,

trương lai ngày mai tươi sáng hơn. Tôi hứa. Tôi nghĩ đến nhiều phương pháp để thực hiện lời hứa đó. Đối với tôi, cà phê, thuốc lá, văn nghệ, là nhu yếu phẩm của linh hồn. Không có những thứ đó, nó sẽ chết ngạt trong người tôi, sẽ trở thành một (cây sậy) không biết suy tưởng và chỉ biết quật mình theo chiều gió. Do đó, là 1 điều khó thực hiện đối với tôi. Những cố gắng lúc đầu dần đặt lấy thể xác này. Chịu đựng được. Còn được. Nhưng đến lúc những tế bào trong cơ thể biểu tình dữ dội. Tôi nghe nhức nhối tinh thần. Không còn chịu nổi nữa, ngưng lại. Không tiếp tục thực hiện lời hứa nữa. Một lần, hai lần rồi ba. Và bây giờ tôi đang bắt đầu thực hiện lời hứa mới. Không biết có đủ can đảm chịu đựng nữa không? Hay chịu thua chấp nhận bại trận. Tôi cũng ngất ngur một ít lâu và đầu cũng vào đấy. Hư tưởng. Phải hư tưởng không? buổi tối hơi khuya.

«Con gái là cái «thứ» gì. Con trai mà không có lập trường, không dám chất nhận là ngu, là bỏ đi». Tôi nhớ thằng Linh như thế, lúc hai đứa uống cà phê trong quán «Thưa». Ai bảo mày về phép chỉ có 16 tiếng đồng hồ mà mày dám về T.N. hỏi tại sao? Mày bảo nhớ Phượng. Nồng nôi lắm mày. Mày mà tao còn nghĩ chút tình, nếu không tổng quát mấy ra khỏi nhà, không cho mày ngủ đêm nay. Lãi nhái hoài điếc tai. Sợ bị phạt trong quán trường, thì lấy xe Honda đi xuống trình diện đi. Còn không. Đào ngũ cho rồi. Khóa sinh dự bị sĩ quan gì mà nhát hơn thỏ. Phải chuyện, tôi cho các ông. Đ. Ngán.

Tôi ngồi thật yên lặng và lâu. Định chui vô mộng ngủ với hắn. Nhưng chưa muốn. Tôi soát lại trí tưởng mình lần cuối cùng. Linh đáng trách hay đáng thương. Tôi cười một mình. Những ý nghĩ rời thoát ra cuộn cuộn, ghi không kịp. Đề nhớ xem. À, ngày mai tổng cổ Linh quách về Quang Trung... Tuần sau chắc bị cúp phép... Phượng sẽ ngạc nhiên...

Sáng hôm sau.

Lật trang nhật ký viết dở đêm qua. Cố nhớ lại những ý nghĩ thoát ra mau không kiềm hãm được. Tôi mới biết mình gục ngủ trên tập nhật ký đêm qua. Hèn gì, lúc lên xe thằng Linh bảo mình về viết lại trang khác, ướt nhoe hết rồi, bởi nước miếng. Chắc nó diu mình vào mộng, chắc bồng, chắc khiêng. Tôi nhớ lại thật kỹ và đầy đủ...

NGÀY 10-THÁNG 3 PHÚ LÂM

VIỆT THU 20 TUỔI.

«L'enfer, c'est les autres». Một người bạn trai đã lặp lại với tôi câu nói đáng ghi nhớ của Jean-Paul Sartre khi bắt gặp tôi ngồi một mình ở hành lang Văn Khoa. Nếu điều đó là một sự thực khó chối cãi thì thực là một nỗi bất hạnh chưa xót nhất đời. Nỗi bức dọc muộn phiền trong những ngày tháng bây giờ đã biến tôi thành một con người lười biếng uể oải. Trong một đời lúc nào đó, tôi muốn hét thật to vào cuộc đời này, chửi rủa thật lớn những khuôn mặt hiện diện quanh tôi.

Hôm nào đó tôi đã nói với anh. Tâm hồn tôi là một vòng tròn mâu thuẫn, luân chuyển không bao giờ ngưng. Tôi chán ngán cuộc đời này với những tập quán làm chài mòn những phát sinh mới trong tư tưởng tôi. Tôi vẫn phải sống. Tôi vẫn phải thử và vẫn phải cúi đầu khuất phục xã hội hiện hữu. Tôi là tôi nhưng tôi vẫn không thoát ra ngoài các vỏ cứng khắt khe của đạo đức. Không bao giờ hành động vậy nghĩ tôi có dịp song đôi. Bao giờ tôi cũng muốn vùng thoát khỏi miền tối tăm của khuôn khổ. Tại sao tôi lại không được quyền sống cho tôi trong một thái độ bất cần?

Tôi đã sinh ra trong những tháng ngày bom đạn. Tôi đã lớn lên trong ngục tù lọc lừa của xã hội. Tôi đã được giáo dục bằng những giáo điều đầy sinh cách huyền thoại. Tôi trưởng thành bằng những

chưa xót đáng cay; bằng những âm thầm đồ vớ trong những bước đầu bỡ ngỡ vào cuộc đời.

Mỗi người đang sống là đang hướng về một chân lý cho chính mình. Tôi đã tìm thấy một thiên đàng, một chân lý tuyệt đối vượt ngoài thế giới hiện hữu này. Nhưng trên đường đi tôi tia sáng sau cùng đó, khó khăn đã trải dài và u u tư choán chỗ. Tôi bỗng nhớ đến cái chết của Marilyn Monroe. Có thể đó là một thái độ trong lần đi tìm một chọn lựa hoàn hảo. Người đi tìm cái chết chưa hẳn là một người chán chường bị quan vì mỗi người là một cánh én đi tìm mùa xuân cho chính cuộc đời mình huy hoàng và toàn hảo. Tôi vẫn sợ. Dư luận. Thiên hạ. Dù tất cả những thứ đó không nuôi sống tôi. Dù tất cả những thứ đó không trao cho tôi một hạnh phúc. Tôi rất hãi hùng khi nghĩ đến sự phê phán của xã hội cho một người con gái chọn lựa cái chết làm cứu cánh sau cùng.

Chết vì muốn chết. Thế thôi. Chỉ bao nhiêu đó thôi không có gì khác. Nụ cười không mất trên môi tôi. Tiếng nấc vẫn thành hình. Nước mắt cũng chưa cạn nguồn trong tôi.

Hằng đêm tôi vẫn phải thao thức triền miên trong nỗi niềm cô đơn lạc lõng. Ai hiểu tôi bây giờ? Tâm hồn con gái rời rạc cũng chỉ là một khu rừng hoang vu khép kín với những phức tạp và khó hiểu. Tôi yêu sự cô độc nhưng tôi lại kinh sợ sự cô đơn. Cô đơn nào cũng mang theo những ám ảnh ma quái. Nhưng cô độc sẽ giúp tôi thoát khỏi miền địa ngục nếu quá thật địa ngục nơi tha nhân?

Buổi chiều đứng trên tenasse nhìn những cụm mây trắng lững lờ trên nền trời xanh thẳm. Tôi thấy mình quá bé nhỏ trong mộng ước vượt tầm. Tôi vẫn phải quay về thực tại. Thực tại của tôi. Một đứa con gái 20 tuổi, với một gia đình, trong cương vị một người chị cả luôn luôn che giấu tâm tư ý nghĩ mình bằng những «đề» nên dần vật rày rứt.

Từng giờ từng phút trôi qua. Thắc mắc không bao giờ ngừng nghĩ trừ phi trong giấc ngủ. Tất cả mọi người sống trên đời đều để lại dưng nhau sao? Cha mẹ muốn con cái gây cho mình một tiếng tốt. Dù chỉ là một tiếng tốt với những người tâm thường hơn tất cả mọi tâm thường. Vô tình các người đã bắt con cái gây thêm một tội: giả dối với chính mình, giả dối với tha nhân. Bần bệ. Những người khôn minh, muốn dùng mình làm một tấm bình phong để gây thêm một sự nổi bật cho chính họ. Những người kém may mắn hơn mình; họ luôn luôn tìm cách để hạ mình. Trong khi mình chỉ muốn tìm một gần gũi thật sự. Một thằng con trai một đứa con gái không thể vượt ngoài cái vòng lẩn quẩn của cuộc đời sao? Không thể đối đãi với nhau bằng ý tưởng một con người với một con người. Một người bạn với một người bạn cho những tình cảm đúng nghĩa sao?

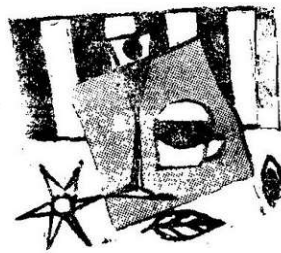
Xã hội thì luôn rình rập chực chờ. Sẵn sàng tung vào mình hàng ngàn lời mai mỉa chê bai trong khi chính họ càng phải được giải phẫu kỹ càng hơn.

Nhưng thôi, tôi vẫn phải chấp nhận. Tôi vẫn phải đợi chờ. Để được khen là một người con hiếu, một người chị gương mẫu, một người bạn tốt, và một người vợ đảm, một nàng dâu thảo, một đấng mẹ hiền v.v... và v.v. cho đến khi mỏi mòn tìm về cát bụi bỏ lại sau lưng cả một quãng đường hun hút ưu phiền gian nan.

«Giữa trung dương mệnh mỏng manh chất không thể nào tìm được một giọt nước ngọt ngào» Nguyễn thị Hoàng đời lúc đã an ủi tôi trong những giây phút biến động tâm hồn. Nhưng bây giờ tôi vẫn là tôi. Mâu thuẫn và chịu đựng ý nghĩ mệnh mỏng xa xa vời. Hành động cô đọng chặt hẹp. Dù không thể tìm giữa vùng biển mênh mông một giọt nước ngọt ngào nhưng biết đâu một lần nào đó, cơn mưa sẽ trút xuống đại dương hàng ngàn hàng triệu giọt nước đầm thấm làm dịu ngọt phần nào sống nước trùng dương.

Cũng có thể đó là một an ủi sau cùng cho một con người không tìm thấy lối thoát riêng rẽ. ▽

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

HY VÂN
*
HOÀNG NGỌC LIÊN
*
PHỤ TRÁCH

Giới thiệu: TÂY KẾT số mùa xuân Canh Tuất. Sinh hoạt văn nghệ các Miền tuần này hân hạnh giới thiệu với quý bạn, tờ nguyệt san Tây Kết của Hải Quân Vùng 2 Duyên Hải, số mùa xuân Canh Tuất 1970.

Đây là lần đầu tiên chúng tôi gửi đến quý bạn nội dung của một tờ báo quân chủng Hải Quân. Hy vọng rằng với những nét độc đáo, Tây Kết sẽ đem lại cho chúng ta một vài ghi nhận mới mẻ về cuộc sống những chiến binh trên mặt biển.

I) — Ban chủ biên:

Tây Kết do Hải Quân Trung tá Phạm Mạnh Khuê, chỉ huy trưởng Hải Quân vùng 2 duyên hải làm chủ nhiệm, cùng với sự cộng tác của Nguyễn văn Pháp, Lê văn chiếu, Gió Nhẹ, Nguyễn Mạc, Nguyễn văn Mộc, Trần văn Giã. Phần trình bày, minh họa do Mộc phụ trách.

II) — Hình thức.

Khổ báo Tây Kết là 20cm x 27cm. Bìa in 4 màu một họa phẩm của Mộc, cảnh con tàu trên sóng nước có mặt trời mới mọc và những cánh chim. Báo in toàn trên giấy trắng, 44 trang kể cả bìa, trình bày trang nhã và hầu như trang nào cũng có minh họa chứng tỏ sự lưu tâm chăm sóc đặc biệt tờ báo của những người chủ trương.

III. — Nội dung.

Ngoài phần sinh hoạt đơn vị gồm lá thư chúc tết của vị chỉ huy trưởng, tin tức sinh hoạt trong tháng và những trang dành cho chuyên môn, phần văn nghệ của Tây kết thật phong phú:

a) Một phụ bản Xuân Canh Tuất chiếm trọn một trang 12 của Mộc.

b) Một Số Táo Quân của Táo Quân Vùng 2 Duyên Hải, những bài thơ xuân của Mộc, Nguyễn Mạc, H.P. Thủy, Nguyệt Mai, T.V. Giã, T.N. Trg vv.

c) Những đoàn văn của Nguyễn văn Mộc, Tr. v. Giã, Gió Nhẹ, Nguyễn Mạc, Th/ư Mạnh, ĐĐ: T.T.B.

IV. — Sáng tác

Như đoạn mở đầu, phần sáng tác của Tây Kết; chúng tôi xin trình bày trọn bài: «Đầu năm xông đất các đơn vị của Gió Nhẹ để quý bạn tiện theo dõi sinh hoạt của đơn vị Hải quân, nhất là sinh hoạt của những duyên đoàn mang những tên «Vùng Hải Ngoại», «Hòn Ngọc Sông Cầu», «Yết Hân Mặt Khu Hòn Hèo», «Hoa Mai và Nai Tơ», và «Rượu thơm Hương Nồng»...». Ít nhiều chúng ta chưa được làm quen:

ĐẦU NĂM XÔNG ĐẤT CÁC ĐƠN VỊ

GIÓ NHẸ.

Sáng mừng một tết, anh tài xế — khối CTCT, đến đạp đất nhà tôi, với — chỉ thị của Chỉ Huy Trưởng, lên đường công tác.

Cũng như mọi năm, anh chủ nhiệm bảo tôi đi xông đất các Đơn Vị trực thuộc. Tôi lấy xe vào Bộ Chỉ Huy, xin phương tiện, gặp Thiếu Tá H, ở Khối TV ông cười đưa tay bắt:

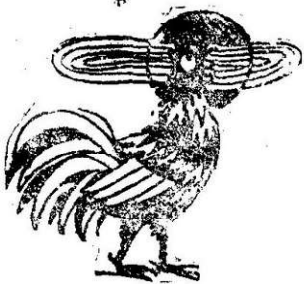
— Cháu chú, năm mới, tôi đã lo sẵn phương tiện cho cháu.

— Thưa Thiếu Tá, làm thế nào thăm đủ các Đơn Vị trong ngày mồng một, — tôi to ngại hỏi thăm.

— Chú yên chí, năm nay chú xử dụng «trực thăng phản lực».

Tôi vào Trung Tâm Kiểm Soát Duyên Hải liên lạc với phi trưởng. Trực thăng đã sẵn. Tôi khấn gói lên đường lúc mặt trời vừa mọc... ▽

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cảm đến bà

THỰC TẬP

Hai cô gái ngồi ăn trong tiệm và trò chuyện với nhau. Một cô nói :
— Tao nghe nói thằng bố của mày vừa đậu cử nhân luật. Luật sư đến nơi rồi nhỉ ? Tháng này chúng mày cưới nhau chứ !

Cô gái đáp :

— Không có đâu, Phải tập sự hai năm đã.

TĂNG CƯỜNG SINH LỰC

Một thanh niên vào tiệm thuốc Tây mua một vài lọ thuốc khoẻ. Sau vài câu chuyện với dược sĩ chủ tiệm, anh thú thật có hẹn với cô bạn gái đi chơi tối nay và nhờ dược sĩ mách cho vài thứ thuốc tăng cường sinh lực. Dược sĩ mỉm cười bán cho thanh niên một lọ thuốc nước với nụ cười thông cảm.

Buổi tối y hẹn, thanh niên tới nhà người yêu để xin phép cha mẹ

nàng mời nàng đi nhà thờ. Sau khi được người yêu giới thiệu cha mẹ nàng. Chàng thanh niên, ngồi chuyện ông, bà nhạc tương lai. Câu chuyện xoay quanh vấn đề, văn chương nghệ thuật rồi chính trị, thương mại. Nửa giờ sau, thanh niên nói :

— Giờ đã tới giờ lễ, xin ông bà cho phép con đưa Loan đi nhà thờ và mời ông bà cùng đi.

Cha mẹ cô gái từ chối, nhưng chàng thanh niên khẩn khoản rất thực lòng nên cuối cùng hai ông bà cũng đi với con và cậu rể tương lai.

Trong nhà thờ, chàng thanh niên rất nghiêm trọng theo dõi lời giảng. Tới nửa buổi lễ cô gái ghé tai người tình nói nhỏ, không cho cha mẹ nàng nghe thấy :

— Anh nói anh tới giả vờ xin phép ba má rồi đưa em đi khiêu vũ, mà sao anh lại thay đổi ý kiến nhanh như vậy.

Chàng thanh niên thở dài :

— Anh đâu có ngờ, ba em là dược sĩ chủ tiệm thuốc Đan Tâm.

LO QUÁ !

— Tôi lo quá anh ạ, tôi vừa nhận được lá thư của một người đàn ông dọa sẽ bắn chết tôi, nên tôi cứ tiếp tục đan đủ thân mật với vợ y.

— Thế thì có gì mà lo ! Anh nên nghe lời hân và xa lánh vợ hân đừng hẹn hò nữa.

— Không được ! Tôi biết vợ hân là người nào đâu vì cuối thư hân không ký tên.

XIU MUỘI CÓ CHÂN

— Mã ơi ! Có trái xui muội nào có chân không hả ?

— Không ! Nhưng tại sao con lại hỏi kỳ cục thế ?

Đưa trẻ ngàn mặt.

— Thế thì đúng là con ăn phải một con dấn rồi.

LỖ LÂM Y HỌC

Trong buổi họp mặt của hội ái hữu y khoa, một ông bác sĩ đứng tuổi tâm sự với một y sĩ đại úy trẻ tuổi :

— Tổng suốt ba mươi năm làm nghề bác sĩ tôi chỉ làm có một lần mà tới bây giờ tôi còn hối tiếc. Ngày đó tôi ít kinh nghiệm vì cũng còn trẻ như tuổi đại úy bây giờ.

— Thưa bác vì sự làm lẩn có gây thiệt mạng cho bệnh nhân không ?

— Không gây thiệt mạng cho bệnh nhân nhưng thiệt hại cho tôi. Thấy nó ăn mất rách rưới khổ sở tôi tưởng nó là một tên thất nghiệp nên cho nó một mũi thuốc tít cho nó khỏi ngay để khỏi quấy rầy mình nữa. Ai ngờ mấy ngày sau tôi mới biết nó là nhà tỉ phú, làm giám đốc trên 50 cơ sở xuất nhập cảng.

TRẮC NGHIỆM

Tại Tổng Y Viện Cộng Hòa.

Một tân bệnh sau khi được khám tai, mũi, họng, thử máu, thử phân, cân đo, rồi tới phòng bác sĩ thần kinh.

Nhà y học trắc nghiệm bệnh nhân bằng những câu hỏi có vẻ ngờ ngẩn nhưng thực ra trong đó có vài những bày bừa nhỏ để thử trí phán đoán của y. Đây là mấy câu hỏi chốt :

— Có bao giờ anh nghe thấy vắng vắng một giọng nói xa xa vọng lại mà anh không biết là tiếng nói của ai mà cũng không biết người đó ở đâu không ?

— Thưa bác sĩ có ! Thỉnh thoảng !

KHOA HÁN

TUẦN BÁO HỌC VĂN NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 358/BTHBC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225.227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút

ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn

VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Tờ tường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊN
HY VÂN • ĐẶNG TRẦN HUÂN
• NGUYỄN HỮU THÔNG
• DƯƠNG TRƯ LA •

Và

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và suất
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa soạn • Giá 20đ.
mỗi số • Công số giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khôir Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

Viên Thiếu tá y sĩ mắt sáng lên,
như tìm ra một đầu mối :

— Đúng thế hả ! Anh nghe thấy
như thế vào những dịp nào ?

— Thưa bác sĩ, khi tôi nghe điện
thoại của một người ở tỉnh gọi về làm
số.

trường đồng khánh...

(tiếp theo trang 2)

Câu chuyện thần thoại Từ Thức lạc bước thiên thai lại trở về giữa thế kỷ 20 này qua nghệ thuật trình diễn của các nữ sinh Đệ II/C2. Với một nghệ thuật diễn xuất thành thạo, tập được kỹ càng hoạt cảnh « Lạc Bướm Thiên Thai » đã thành công hoàn toàn vượt hẳn những nghệ sĩ tên tuổi ở Thủ Đức. Hai nhạc phẩm bất hủ là Thiên Thai và Tống Biệt đã phụ đệm cho hoạt vũ này.

Tuy chương trình còn dài tiết mục nữa nhưng vũ khúc « Hẹn ngày tái ngộ » đã xuất hiện, cô giáo hoạt cảnh nào viên của chương trình đã đi dòm nhìn mạnh lớp học của các nữ sinh : Đệ II A4. Các bạn nào muốn tái ngộ xin nhớ lớp Đệ II A4 ĐK Huế.

Những cảnh quạt như những cánh bướm. Sau đó một bất ngờ thích thú đến với khán giả khi em Thu Cúc với « Tình xa » của Trịnh Công Sơn xuất hiện. Tiếng hát tròn trịa. Âm hưởng của một Khánh Ly có phảng phất nhưng tiếng hát của Cúc không được mùi á phiện, không mang sắc thái miên cao của người con gái trên xứ sương mù năm xưa. Thu Cúc đứng đó, trên sân khấu, trước bức màn nhung màu huyết dụ, thật dễ dàng, thật bình thản, đưa khán giả đi vào một nỗi buồn nhẹ nhẹ của một tình yêu đã cất cánh bay xa.

Tiết mục cuối cùng là một vở kịch thơ giả dânsử (Lên Đường). — Kể lại câu chuyện một chàng thanh niên đã từ bỏ vợ đẹp con ngoan, Cha già đương tranh đấu cho cách mạng, hưởng ứng phong trào Duy Tân. Nghệ thuật diễn xuất khá. Nhất là nữ sinh đóng vai người vợ. Một vở kịch giá trị từ hình thức đến nội dung. Có một điểm nhỏ là các nhân vật đã ngâm thơ theo giọng Bắc đôi lúc pha giọng Huế. Tuy nhiên điều này không làm hỏng vở kịch.

Trên đây là những lời ghi vội về cuộc triển lãm hội họa, nữ công, gia chánh và buổi trình diễn văn nghệ nhân lễ 2 Bà Trưng của Trường Đồng Khánh Huế. Ghi nhận tổng quát một điều sung sướng cho những ai vốn mến yêu nghệ thuật. Buổi trình diễn văn nghệ rất đáng khích lệ. Lứa Cổ Đô Huế có những buổi trình diễn văn nghệ, những buổi triển lãm hội họa như thế này, để cho cái không khí văn nghệ của Cổ Đô đáng chim đắm có phần nào khởi sắc. Tin tức trong đám bè bạn sinh hoạt văn nghệ ở đây cho hay một không khí văn nghệ sôi động và liên tục đang được bắt đầu ở Huế sau những tờ đặc san của mấy phân khoa Đại Học và một nhóm văn nghệ sĩ tự do xuất hiện.

(Tổng Châu Ân ghi)

MỜI BẠN ĐÓN CÒI TRÊN

KH NHỮNG SỐ TỚI



NGƯỜI ĐÀN BÀ TRONG THÀNH PHỐ CHÚNG TA

LOẠT BÀI CỦA CÁC NHÀ VĂN NHÀ BÁO TÊN TUỔI

TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

QUỐC ÂM THI TẬP

của NGUYỄN TRÃI

DO ĐẠI HỌC VĂN KHOA ĐÀ LẠT AN HÀNH MỌI LIÊN LẠC

XIN ĐỀ : NHÓM VIỆT HÁN ĐẠI HỌC VĂN KHOA ĐÀ LẠT

ĐỌC «BÀ CHÚA HÒN» CỦA SƠN NAM

«Một lối văn bình dị, khúc chiết, giàu địa phương tính, có sức hấp dẫn người đọc...» (1)

CUỐN sách mang tên «Bà Chúa Hòn» muốn chép lại một truyện có thật, với những nhân danh và địa danh tương đối khá «chính xác», mà người ta thấy tác giả nêu rõ ở đầu truyện kể: «Chúng tôi xin thuật lại những giai đoạn gay cấn và thơ mộng nhất của bà chúa hòn Me, một ngọn đồi nhỏ dính vào đất liền sát mé biển phía bắc chợ Rạch Giá» (trang 8). Tác giả muốn kể một truyện, hay nói đúng hơn ông muốn viết lại tiểu sử sống động của một người đàn bà đã từng nổi tiếng vì oai quyền cai quản một vùng đồng ruộng núi đồi ở miền Hà Tiên cách đây chưa tới một trăm năm. Cuộc đời của cô Huôi theo cách phát âm của người Triều Châu có nghĩa là Hoa, từ thuở ấu thơ, rồi qua thời kỳ oai quyền lừng lẫy, cho đến lúc lui về quê ẩn dật bên người cha hiền lành. Nhưng mọi tình tiết của truyện xoay quanh cô Huôi lại là những biến cố trong gia đình người chồng cô: gia đình ông chúa Hòn tục danh là «cậu Hai Minh», người cai quản một dãy đồi thấp ở sát mé biển vịnh Xiêm La, gọi là Hòn Chông. Dân chúng miền Hòn Chông đều thuộc nguyên cai quản của ông chúa Hòn, với nguồn lợi to lớn là nghề trồng hồ tiêu. Ông chúa Hòn có một bà vợ chánh thất, hàng chục ti thiếp, nhưng không ngót thu nạp thêm gái đẹp làm vợ nhỏ, trong số có cô Ngô và rồi đến cô Huôi. Huôi là người đến sau, nhưng nhờ đức độ và tài ba hợp cùng với vẻ đẹp long lanh uy nghiêm mà được kính nể nhất, được tôn làm bà Chúa, chính thức ngang hàng rồi lấn lướt bà vợ Chánh thất của ông Chúa Hòn, vì cô Huôi được coi là «bà hộ mệnh» của ông ta. Nhưng cũng kể từ ngày cô bước chân vào nhà ông Chúa Hòn, những tai nạn khủng khiếp bắt đầu xảy ra, chúng liên miên kế tiếp nhau, đưa đến sự sụp đổ sau cùng của gia đình ông Chúa Hòn. Toàn thể cuốn truyện dài trên năm trăm trang giấy để kể những mưu mô hạ độc, thanh toán, giết chóc lẫn nhau, trong gia đình ông Chúa Hòn, và tất cả những biến cố là những tai họa liên miên đó đều xoay quanh cái trục chính: uy quyền làm chúa, chúa vùng Hòn Chông. Liên tiếp là những mưu mô Bá Vạn (quản gia của ông Chúa Hòn) hợp với cô Ngô, cô Huôi và vài tên vệ sĩ, giết hại ông Chúa Hòn nhân một chuyến săn heo rừng, rồi đến cái chết của cậu Hai Điền — con trai lớn của ông Chúa Hòn với bà chánh thất — kẻ đã hạ nhục Bá Vạn để chứng tỏ uy quyền ông Chúa con; sau đó là cái chết thể thảm của kẻ sát nhân Bá Vạn, con người cơ mưu nguy hiểm, bởi bàn tay ông Mười Hấu — cha cô Ngô — để trừ hậu hoạn, để củng cố uy quyền của cậu Cầu là cháu ngoại Mười Hấu (tức là con cô Ngô với ông chúa Hòn). Sau nữa là cái chết của chính cậu Cầu dưới những nhát dao của A Chúa, để trả thù cho chú cũ là Bá Vạn và cho người yêu Xi Vinh bị cậu Cầu cưỡng bách làm vợ rồi lại trấn nước chết. Và sau cùng là cái chết của Mười Hấu, người đàn ông quê mùa nhưng gian ác, là ông ngoại của cậu Cầu, ông ta bị hại bởi Tư Thiện người giữ sổ sách cho chúa Hòn mới là cậu Cầu, mà cũng là người có tình ý với cô Huôi, lại còn là kẻ nội gián của quân «Lang Sa» (Pháp), giúp người «Lang Sa» chiếm Hòn Chông... Những đoạn gay cấn, sôi nổi nhất trong tập truyện này là những đoạn tả mưu mô và thực hiện tội ác. Các nhân vật trong «Bà Chúa Hòn» lối khéo nhau xuống vùng bùn lầy tội lỗi. Những thủ đoạn tàn ác, những biểu lộ uy quyền mọi rợ, những mưu mô chiếm đoạt ái tình, ti tiện, đó là những máu chốt của tập

truyện. Đọc xong cuốn sách, người ta có cảm tưởng vừa thoát ra khỏi một bộ lạc man dã nào ở Phi Châu hay Mỹ Châu, nơi đó quyền hành dựa trên bạo lực và dấu hiệu duy nhất của sự thành công là máu rơi thật đỏ. Nhưng thực ra, dưới chế độ phong kiến ở nước ta cách đây chưa đầy trăm năm, bọn cường hào địa chủ đã tác oai tác quái bằng bạo lực áp bức dân lành như thế đấy. Và là sự thực lịch sử ghi chép và tác giả «Bà Chúa Hòn» mô tả với những chi tiết rõ rệt. Từ ông chúa Hòn, đến đứa con ông là cậu Hai Điền và cậu Cầu, cùng những gia nhân, quyền thuộc, dựa hơi ý thế họ đều sống như những ông hoàng bà chúa thật sự, được tôn sùng kính nể và nhất là được cung phụng nịnh hót. Trái với những nhân vật trong «Khung Rêu» của Thụy Vũ, những nhân vật chủ chốt trong «Bà Chúa Hòn» không bị quan chán nản, họ tự tin đến độ tự phụ, phách lối, không hiểu rõ cái thế sa cơ của họ trước những biến chuyển lịch sử và xã hội xung quanh. Ngay cả lúc bị bọn A Chúa đem lên núi hành hình; cậu Cầu còn lớn tiếng đòi xử tử họ, cậu ngông cuồng đến nỗi không hiểu vị thế của

chủ tình thế, biết biến hóa theo thời. Ấy thế nhưng cô cũng không chống đỡ nổi đại cuộc sụp đổ và sau cùng cô trở về quê cũ sống như kẻ tu tại gia. Đẹp và nhạy cảm, cô cũng không để cho lòng xao xuyến đến nỗi sa vào vòng tình ái với Tư Thiện. Bởi vậy cô mới được mọi người nhất là hậu thế khâm phục, thờ cúng (và cũng bởi thế tác giả mới có truyện kể về cô ?)

Cả một giai đoạn đầy những biến cố sôi sục đục vọng (máu và lửa) đó được tác giả kể lại bằng những lời kể mộc mạc. Kể truyện như tác giả không phải là viết tiểu thuyết (viết tiểu thuyết hay làm thơ đều đòi hỏi sự chú trọng vào cách thể diễn tả, đặt nặng vấn đề kết cấu, ngữ pháp, cú pháp, xây dựng hình ảnh, văn vần). Tác giả chỉ muốn kể truyện, một cách đơn giản. Như người ta kể chuyện cổ tích. Cái hay của những chuyện cổ tích thường ở những biến chuyển của tình tiết, những cảnh trạng éo le, đưa đến một kết luận «có hậu», kết luận là một xác nhận giá trị đạo đức lý tưởng, khuôn mẫu. (Người nghe truyện cổ tích chờ đợi kết luận đó và thích thú vì sự chờ đợi được thỏa mãn, để kiêu hãnh về tổ tiên nguồn gốc của mình đều tốt đẹp, đều là những tấm gương sáng cho mình noi theo, sự thỏa mãn tự nhiên đó dẫn người ta về với tuổi thơ lạc quan, tin tưởng ở những khuôn mẫu tốt đẹp). Ở cuốn sách «Bà Chúa Hòn» của Sơn Nam người ta cũng thấy thế. Tác giả muốn gọi lại một dĩ vãng lịch sử và lồng vào đó một khuôn mẫu đạo đức. Bà Chúa Hòn, hay cô Huôi, kẻ duy nhất trong truyện là người đức hạnh, khôn ngoan, nhất là không tham lam; đây là tấm gương đạo đức. Tác giả đề cao cô Huôi như giới bình dân sùng bái cô bằng sự thờ cúng, tế tự, đề tưởng nhớ công đức của cô. Người ta không thể đòi hỏi ở cuốn truyện này một tầm mức cao hơn. Vì thực ra, tác giả cũng không nhằm đề xướng một tư tưởng cá nhân độc đáo nào. Viết, đối với Sơn Nam, chỉ là kể lại, là vẽ lại, là tả lại. Trong truyện, người ta không thấy tác giả, đằng sau truyện người ta cũng không thấy ông mà chỉ thấy luân lý cổ truyền: kẻ ở hiền thì gặp sự lành, cô Huôi chỉ quay về an phận thủ thường ở quê cũ bên người cha biết điều, đạo đức như cô; thời của cô đã hết cô Huôi không có tạo một thời cơ khác, cô không thử dẫn thân «vào cõi hồng trần» một lần nữa: «Thà rằng quỳnh hoa không nở nữa, còn hơn là trở thành loài hoa tầm thường...». Cô muốn bảo tồn nếp cũ, danh xưa. Dù rằng chính cô đã ít nhiều dúng tay vào các vụ thâm sát trong gia đình ông Chúa Hòn, chính cô sắp đặt hay ít ra là đồng lõa của những tội ác ở Hòn Chông. Sự hối hận chỉ lóe lên khi cô thoáng nghĩ đến quãng đời sống gió vừa qua để sắp từ bỏ nó hoàn toàn: «Trong phút giây, cô hối hận vì đã là đồng lõa của những vụ thâm sát ấy. Nhờ đó mà cô được lên địa vị rồi sắp trở thành thường dân, như hôm nay» (trang 508). Giây phút hối hận đó lại qua đi rất mau, vì cô là người bình thần, ít thích «trư tu». Cô có lẽ từng nhiều lần khen cô là hiền lành. Và quả thế, luân lý trong «Bà Chúa Hòn» là luân lý của hạng người hiền lành, trong sạch, vượt qua mọi khó khăn bằng lương tri và đức kiên nhẫn. Luân lý này tương hợp với giọng kể. Giọng kể đều đặn, gọn

(Xem tiếp trang 15)

(1) «Bà Chúa Hòn», truyện dài của Sơn Nam. Kịch Nguyên xuất bản, 1970, 518 trang, giá đề 400 đồng.

LÒ BÁNH MÌ
NGÔ ĐỨC CHU

49, Lý thường Kiệt BAN-MÊ-THUẬT

TIỆM VÀNG
KIM HƯNG

96, Nguyễn thái Học BAN-MÊ-THUẬT

LÒ BÁNH MÌ
VIỆT HOA

25, Y Jút BAN-MÊ-THUẬT

TIỆM CÀ PHÊ
PHƯƠNG SANH

36, Lý thường Kiệt BAN-MÊ-THUẬT

TIỆM MÀM
NGUYỄN XƯƠNG

45, Tôn thất Thuyết BMT

NHÀ BUÔN
CHÂU NGHĨA THÀNH

Nguyễn thái Học Ban-mê-thuật

Rạp chiếu bóng LODO

- VỚI NHỮNG PHIM THƯỜNG ĐỜI MỚI
- CHỖ NGỒI RỘNG RÃI

47, Quang Trung BAN-MÊ-THUẬT

NHÀ BUÔN
ĐỨC THỊNH

76, Nguyễn thái Học BAN-MÊ-THUẬT

NHÀ BUÔN
TÔ HOA

26, Lý thường Kiệt BAN-MÊ-THUẬT

Ô. PHẠM PHẨM
KHAI THÁC LÂM SẢN

166, Hoàng Diệt BAN-MÊ-THUẬT

Hãng DƯƠNG SANH PHÁT

CHUYÊN BÁN PHỤ TÙNG CÁC LOẠI XE

65, Phan bội Châu NHA-TRANG

Bà NGÔ THỊ HUYỀN

ĐẠI DIỆN TỔ HỢP MỀ CỐC KHÁNH HÒA

Đường Lê thánh Tôn NHA-TRANG

NHÀ BUÔN
HỖN TƯỜNG

50, Nguyễn thái Học BAN-MÊ-THUẬT

TRẦN VĂN HƯƠNG

GIÁM ĐỐC
HÃNG CỬA MÁY TRẦN HOÀI

60, Hàm Nghi BAN-MÊ-THUẬT

TIỆM CÀ PHÊ
HÙNG PHÁT

43, Lý thường Kiệt BAN-MÊ-THUẬT

NHÀ BUÔN
PHONG PHÁT

78, Nguyễn thái Học BAN-MÊ-THUẬT

NHÀ BUÔN
CẨM KÝ

18, B Ama Trang Long BAN-MÊ-THUẬT

NHÀ BUÔN
VĨNH HƯNG

24, Ama Trang Long BAN-MÊ-THUẬT

ĐỌC SÁCH

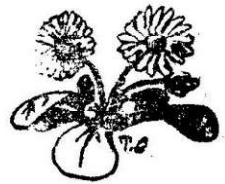
TIẾP THEO TRANG 13

gần. Những nhận xét vụn vặt rải rác trong truyện tạo nên những cái duyên nhỏ nhỏ tô điểm cho lời kể. Âm hưởng của lời kể lan rộng, trải dài, theo những tình tiết trong truyện. Không có đoạn văn nào gây một xúc động đặc biệt nổi bật hơn những đoạn khác. Nói khác đi, văn Sơn Nam trong cuốn sách này không vươn lên cao hay xoáy vào sâu trong các tình tiết để làm bộc lộ một sự thật nào khác thường. Người đọc có cảm tưởng các biến cố dồn dập từ đầu đến cuối truyện chỉ là những đợt sóng lan rộng của một biển cố duy nhất, mà đúng thế, tất cả những vụ thảm sát kế tiếp, những rối loạn liên tục trong gia đình ông chúa Hòa đều khơi nguồn từ lúc xảy ra cái chết của ông trong rừng sâu. Tính cách đều đều và lan rộng trong không khí và nhịp điệu của cuốn sách, đó là tính

cách đặc biệt đáng chú ý nhất của văn Sơn Nam: tính cách của văn chương đồng bằng, thoát thai từ cảm thức của người dân sống giữa những cánh đồng lúa bát ngát, giữa cái không gian mênh mông hiền hòa mà không một ngọn núi ngọn đồi nào đủ cao để che khuất tầm mắt hướng ra bốn phía, đồi núi chìm mình trong những miệt ruộng đồng xa tít tắp đối với kẻ đứng nơi đây lòng mở rộng như tầm mắt. Liệu có nên nói tới — ở văn Sơn Nam — một đức tính đạo đức không? Một phong cách đơn hậu, nồng nhiệt, khiêm nhượng và thực tiễn. Đó là luân lý toát ra từ nội dung "Bà Chúa Hòa", đó cũng là sắc thái của văn tác giả, một lối văn bình dị, nhúc nhích, giàu địa phương tính, có sức hấp dẫn người đọc... nhờ ở hơi văn tự nhiên; lời văn thuần phác, ý văn đơn sơ, từ văn chân thành. Những đức tính này làm nên cái duyên dáng, cái ý vị, cho cuốn truyện, đồng thời chứng tỏ tác giả thành công không bằng những cách thể diễn tả câu kỳ hay kết cấu phức tạp, mà chỉ bằng một giọng kể nồng nàn, tha thiết và dễ dãi. Δ

đã phát hành khắp nơi

tùy bút mai thảo



KHAI PHONG xuất bản

ĐÃ PHÁT HÀNH

MÔI HỒNG

TRUYỆN DÀI CỦA CÂY BÚT DỄ THƯƠNG:
VÕ HÀ ANH DO THIÊN TỬ XUẤT BẢN

GIÁ: 200. đ

— ĐẾN ĐẤT THẦN KINH TẠT NGANG ĐA-NẴNG

— QUÝ KHÁCH KHÔNG THỀ NÀO QUÊN ĐƯỢC

MỀ XÚNG SONG HỖ

(MỘT QUA BIỂU VÓ CÙNG THANH LỊCH KHI TRỞ VỀ)

SẢN XUẤT TẠI:

136, Phan bội Châu

HUẾ

NHÀ BUÔN

LƯỠNG ÍCH

70, Nguyễn thái Học BAN-MÊ-THUỘT

NHÀ BUÔN

KIM MÔN RỒNG VÀNG

48, Nguyễn thái Học BAN-MÊ-THUỘT

HÃNG VẬN TÀI

NAM KIỀU

62, Trần qui Cáp NHA-TRANG

NHÀ BUÔN

ĐỨC HẠNH

37, Ama Trang Long BAN-MÊ-THUỘT

LÒ BÁNH MÌ

DÂN SANH

29, Ama Trang Long BAN-MÊ-THUỘT

NHÀ BUÔN

HÀNG SANH

88, Nguyễn thái Học BAN-MÊ-THUỘT

NHÀ BUÔN

NGÔ MAI

80, Nguyễn thái Học BAN-MÊ-THUỘT

TRUNG TÂM PHÂN PHỐI

SẢN PHẨM B.G.I.

61, Phan chu Trinh BAN-MÊ-THUỘT

HÃNG VẬN TÀI

VẠN NGUYÊN

126, Y Jui BAN-MÊ-THUỘT

ĐẶNG VĂN ĐÌNH

KHAI THÁC LÂM SẢN

195, Hoàng Diêu BAN-MÊ-THUỘT

HÃNG NƯỚC ĐÀ

TOÀN THÀNH

87, Phan bội Châu BAN-MÊ-THUỘT

NHÀ BUÔN

KHÁNH HƯNG

93 B, Y Jui BAN-MÊ-THUỘT

KHÁCH SẠN

HÒA BÌNH

51, Ama Trang Long BAN-MÊ-THUỘT

NHÀ THUỐC

DÂN HÒA HƯNG

56/1, Duy Tân CÁI-RĂNG PHONG-DINH

HÃNG NƯỚC ĐÀ

KIM CƯƠNG

46, Phan chu Trinh B-M-T



Caravelle thì sang quá nhỉ. Bùi Đức Chính cũng ở đó thì phải?

HOÀI THI — Anh sẽ coi cái đó là sự thường, và tiếp tục viết nếu anh thấy cần phải viết. Quá bận thành ra không thể thư riêng anh được.

LÊ PHIÊN VƯƠNG (QNH) — Có một số anh em cũng cho toà soạn là hay thơ chưa được chặt chẽ cần có (trong khi đa số kêu là khe khát) Riêng người trả lời này đồng ý với anh. Sẽ thu bớt. Hiện tại sự trình bày đúng như anh nói, song không phải đó là nguyên tắc. Thơ sẽ đăng sớm.

GIANG TỊCH NHIÊN. — Sẽ đăng. Nên gửi thêm.

TRƯƠNG CHI THẢO. — Bài đó không hợp với NKC sẽ chuyển sang đoàn văn. Cảm ơn là thư.

NG. CÔNG HAI (QNH). — Bài ông toà soạn sẽ đọc thật cần thận, ông có thể tin rằng trong trường hợp bài viết được, chúng tôi sẽ đăng.

THƯƠNG NHẬT HUYỀN (Cái vừng). — Bạn Nguyễn Nhật Duật có trả lời một cách vắn tắt trên tờ D.D., bởi nguyên nhân là từ bài viết đăng trên tờ báo này. Đồng ý với nhận xét đó và không có ăn nhập gì tới KH hết, mới thấy thơ mà chưa thấy Nhật ký chung.

NGUYỄN TỬ TÂM (KBC 3184). — Thường thường khoảng cách giữa lúc gửi và lúc đăng là như vậy. Vàng, bài đó quá dài. Mấy bài bạn gửi sau, bài Cây Đồi được hơn cả. Không ngờ lại có người cùng ở đó, như điều đã viết. Y cũng học lớp nhất ở cái đình làng đó. Rất mong được gặp anh nói chuyện.

TRẦN NHẬT TIẾN (An Giang). — Cứ nên gửi tiếp, dù sao.

DUYỄN HẢI (Gò Giã). — Nhớ có đăng 1 bài thơ của anh rồi thì phải. Bài bạn đọc gửi về đều có trả lời, hoặc ở mục không đăng, không đọc, hoặc trả lời riêng. Nếu không có ở cả 3 mục đó là thất lạc rồi. Viết được gì anh cứ gửi về. Toà soạn gửi lời cảm ơn bạn.

TRỌNG NGUYỄN (L.A). — Trả lời bạn vắn tắt như sau: Việc mở nguyên một trang thơ vốn chỉ mới có, nhằm đăng tải mau lẹ những bài thơ đã chọn từ lâu mà chưa thể đăng, (đã vì thế xảy ra tình trạng phiên hà nơi người gửi.) Sau nhiều số như vậy, thơ chọn đăng vẫn còn

nhiều. Lý do: KH là nơi qui tụ những người viết hăng hái, say mê và tin tưởng ở văn chương, và chính vì thế, Thơ gửi cho KH tương đối vững vàng hơn thơ gửi cho một số tạp chí khác, nghĩa là hầu như đều đăng được. Mới nhìn qua, có thể nghĩ đăng nhiều làm thơ giảm giá trị, song nghĩ một cách khác: chính vì có giá trị mà phải đăng nhiều.

Tuy nhiên, ý kiến của bạn không phải là sai. Những câu hỏi kia có tính cách cá nhân, không tiện trả lời ở đây.

ĐỒNG THUY (Bình Tuy). — Cảm ơn ý kiến của anh, Tết ra, các nhà văn còn nghỉ ngơi dài dài, chưa ai chịu viết. Thơ anh đăng trong một hai số nữa. Mặc cảm văn nghệ tình là có lẽ là một mặt cảm sai lầm, cần xét lại ngay từ bản thân.

HOÀNG NGỌC CHÂU (Blao). — Đã nhận được cả.

NHẮN TIN

NGUYỄN CÁT ĐÔNG. — DƯ TÂM. — Xin lỗi hôm đó bận quá, không có mặt ở toà soạn được. Mong gặp lại.

LƯU HUỖNH TRUYỀN KBC 4648. — Mừng cho họa sĩ. Sẽ có thư hay là về phép ghé tôi? Chả bao giờ gặp được.

ĐẶNG ĐÌNH TÙNG (Đà Lạt). — Đề này anh viết đã khác hồi xưa là thư của anh khiến tôi khó nghĩ: tôi thất hèn nhiều. Anh có ý kiến hay đó: có lẽ sẽ có mặt ở Đà Lạt trước số Khởi Hành Kỷ Niệm Đệ Nhất Chu Niên 1-5. Thân.

— TRƯƠNG VĂN SƠN, HÀ NGHIỄU BÍCH và các bạn biên thư về Truyền SQ. 71/120645 KBC. 4648.

PHẠM CAO HOÀNG. Ở đâu? lâu rồi sao không viết thư. Mong. Phạm Hòa KBC 4541.

— BUI VĂN BÌNH, LYNH CA, UYÊN CHÂU VŨ, MAI QUẾ PHƯƠNG, LÊ VŨ HÙNG và bằng hữu xin liên lạc về Trần văn Nghĩa 4. Phó đức Chính Gia Định (T.V Cung Thy)

HOÀNG NGỌC CHÂU (Blao). — Đề còn đọc. Bạn Nguyễn Hữu Hiệu còn tiếp tục loạt bài nói về Bút pháp, đề tài, kỹ thuật... dịch từ Henry miller Faulkner...

TRẦN HỮU NGHIỆM (Huế) — Sẵn sàng đăng cái QC trong trường hợp tờ súp chí đó đã xuất bản.

VÕ NHÀ ĐỒ UYÊN. — đã nhận được. Đang đọc.

TIÊU HỒNG THÁI (BD). — KH 41, 42 còn.

LÊ VĂN THI (Q.N). — Đã đọc kỹ là thư. Văn nên yêu ở những cái tươi mát. Về lời đồn KH đáng bắt cứ thơ ai, điều đó là đúng, nhưng còn câu Ở Q.N cuối "chỉ đăng có một lần thôi" thì sai. Số đi mới đầu thấy như vậy là vì bài vở nhiều, đăng của người này, 2,3 lần mà chưa đăng của người khác sợ gây hiểu lầm, thành ra phải san ra. Từ giờ, K.H lại chọn đăng trở lại bài các bạn cũ mà có thể đăng luôn vì qua 46 số báo, không còn sợ bị hiểu lầm nữa.

Đ/ư LÊ VĂN CHƯƠNG. — Bài đó hợp với đoàn văn hơn là mục NK. C. Chúng tôi sẽ chuyển sang mục ĐV.

NGUYỄN VĂN LYNH (D. Linh). — Số Tân Niên KH là số 41 cơ mà. Số hôm đó anh làm toà soạn nào chẳng, chứ toà soạn KH làm gì mà có "thấp thoáng bóng hồng" thế không nên nhìn lầm. Bài đang đọc.

NHẬT KÝ CHUNG

Đã nhận được bài các bạn sau đây — tính đến 28-3: Ngân Thương — Ng Đổ Khang — Hồ v Khánh — Huỳnh Công An — Lê Cung Tường — M.T.N. (2) — Trần đình Thái — Trần thị Mười Một — Đỗ thị phương Quỳnh — Mục Tử Ca — Khâu Thụy Mai — Trần đình Thái (3)

KHÔNG ĐĂNG

Minh an. — Hoàng th. Miên — Tr — Miên — H. Phương — Minh Giang Hồng Diễm — Trần Chu Đ — Tr không Tường — Phạm mặc D — Tô H. —

ĐANG ĐỌC

Hoàng Tử Giang — Bùi Đức Chính — Ng Lương Vỹ — Lê Duy Nguyễn Nhị — Vương Phù Du — Đặng Cẩm — Bùi Khánh Thôn (2 bài). Đoàn Công An — Ng thế Cùng — Tôn Hoài Mộng — N Sinh Từ — Hoàng Anh Tâm — Đỗ Phương Trung — Thy Linh Thy — Biên Trầm Lăng — Đặng Huy Đăng — Phạm văn Hòa — Ng Thiên Lý — Hồ v Dương — Hà thị Kỳ Nani.

H. MILLER.

Tiếp theo trang 4

là chọn thủng màn huyền nhiệm mà là chấp nhận nó một cuộc sống diễm phúc với nó. trong nó, qua nó và bởi nó. Tôi muốn chữ nghĩa của tôi trôi chảy đồng cách mà thế giới chảy trôi, một vận hành trường uốn qua vô lượng chiều trục, xứ sở, phong thổ, trạng huống. Tôi chấp nhận một cách tiên thiên sự bất lực của tôi trong việc thực hiện một lý tưởng như thế này. Nó tuyệt không quấy quả tôi một mảy may. Trong ý hướng tối hậu, chính thế giới đây áp thất bại, là sự biểu lộ hoàn hảo của sự bất toàn, của ý thức về thất bại. Trong sự nhận thức về điều đó, chính sự thất bại bị trừ khử. Tự thân linh ban sơ của vũ trụ, tựa Tuyệt Đối tự tại, Nhất Thể, Toàn Thể; hóa công, nghĩa là nghệ sĩ tự biểu lộ mình bằng và qua sự bất toàn. Nó là chất liệu của đời sống, dấu hiệu đích thực của sinh động. Người ta

đạt tới gần hơn cái trung tâm của chân lý mà tôi giả thiết là mục tiêu tối hậu của nhà văn, với điều kiện hẩn ngừng tranh chấp, với điều kiện hẩn xả ly. ý chí Nhà văn lớn là biểu tượng trung thực nhất của cuộc đời, của cái bất toàn. Hẩn di động một cách thoải mái, cho một ảo tưởng về hoàn hảo, từ một trung tâm vô danh xa lạ chắc chắn không là trung tâm nào bộ nhưng đích thực là một trung tâm liên kết với nhịp điệu của toàn thể vũ trụ và do đó có tính chất như cường kiện vững chắc, bất khả lay chuyển, như kiên cố, ngang ngạnh, hỗn loạn, vô cầu, như chính vũ trụ vậy. Nghệ thuật không giáo huấn gì cả, ngoại trừ ý nghĩa cuộc đời. Tác phẩm vĩ đại, thiết yếu phải mở tới, ta ngoại trừ cho một thiểu số rất ích cho những kẻ như chính tác giả, được khai ngộ vào huyền nhiệm. Sự thông tri lúc ấy là tùy phụ: sự tiếp nối miên viễn mới là điều quang trọng. Chỉ với điều này, mới cần một độc giả chọn lọc.

Nếu tôi là một nhà cách mạng, như người ta đã nói, tôi là một nhà cách mạng một cách vô thức. Tôi không nổi loạn chống lại trật tự thế gian. «Tôi cách mạng hóa», như Blaise Cendrars nói về mình. Có sự khác biệt. Tôi có thể sống ở âm cực cũng như ở cực dương. Hiện nay tôi tin rằng mình ở trên cả hai ký hiệu, tạo ra một tỉ lệ cân đối giữa chúng; tỉ lệ tự biểu lộ tự mình một cách mềm dẻo uyển chuyển, vô luân, bằng cách viết. Tôi tin rằng người ta phải vượt lên trên phạm vi và ảnh hưởng của nghệ thuật. Nghệ thuật chỉ là một phương tiện của cuộc sống, của một cuộc sống phong phú hơn. Không phải trong chính nó cuộc sống phong phú hơn. Nó chỉ vạch đường chỉ lối, một cái gì được trông chừng không phải chỉ chúng mà luôn luôn bởi chính nhà văn. Trong khi trở thành một cứu cánh, nó tự làm hỏng nó. Đa số nghệ sĩ làm hỏng cuộc đời bởi chính toan tính bám víu lấy nó. Họ đã bừa bãi trái trướng làm đời.

(còn tiếp)